**MỤC LỤC**

| **NỘI DUNG** | **TRANG** |
| --- | --- |
| Mục lục | 1 |
| Danh mục các chữ viết tắt | 3 |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | 4 |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | 5 |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | 10 |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | 10 |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2, MỨC 3** | 11 |
| **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường** | 11 |
| **Mở đầu** | 11 |
| **Tiêu chí 1:** Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | 11 |
| **Tiêu chí 2:** Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác | 13 |
| **Tiêu chí 3:** Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | 15 |
| **Tiêu chí 4:** Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng | 17 |
| **Tiêu chí 5:** Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo | 20 |
| **Tiêu chí 6:** Quản lý hành chính, tài chính và tài sản | 21 |
| **Tiêu chí 7:** Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên | 22 |
| **Tiêu chí 8:** Quản lý các hoạt động giáo dục | 24 |
| **Tiêu chí 9:** Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | 25 |
| **Tiêu chí 10:** Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học | 26 |
| ***Kết luận về tiêu chuẩn 1*** | **28** |
| **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên** | **30** |
| **Mở đầu** | 30 |
| **Tiêu chí 1:** Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | 30 |
| **Tiêu chí 2:** Đối với giáo viên | 31 |
| **Tiêu chí 3:** Đối với nhân viên | 34 |
| ***Kết luận về tiêu chuẩn 2*** | **35** |
| **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** | 36 |
| **Mở đầu** | 36 |
| **Tiêu chí 1:** Diện tích khuôn viên và sân vườn | 36 |
| **Tiêu chí 2:** Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập | 38 |
| **Tiêu chí 3:** Khối hành chính - quản trị | 40 |
| **Tiêu chí 4:** Khối phòng tổ chức ăn | 42 |
| **Tiêu chí 5:** Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi | 43 |
| **Tiêu chí 6:** Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước | 46 |
| ***Kết luận về tiêu chuẩn 3*** | **47** |
| **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội** | **48** |
| **Mở đầu** | 48 |
| **Tiêu chí 1:** Ban đại diện cha mẹ trẻ | 48 |
| **Tiêu chí 2:** Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường | 50 |
| ***Kết luận về tiêu chuẩn 4*** | **52** |
| **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục** | **52** |
| **Mở đầu** | 52 |
| **Tiêu chí 1:** Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non | 52 |
| **Tiêu chí 2:** Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ | 55 |
| **Tiêu chí 3:** Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe | 57 |
| **Tiêu chí 4:** Kết quả giáo dục | 59 |
| ***Kết luận về tiêu chuẩn 5*** | **60** |
| **C. KẾT LUẬN CHUNG** | 61 |
| **Phần III. PHỤ LỤC** |  |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **CHỮ VIẾT TẮT** | **DIỄN GIẢI** |
| 1 | BCH | Ban chấp hành |
| 2 | BGH | Ban giám hiệu |
| 3 | ĐDCMHS | Đại diện cha mẹ học sinh |
| 4 | CBQL-GV-NV | Cán bộ quản lý- giáo viên- nhân viên |
| 5 | CBQL | Cán bộ quản lý |
| 6 | GDĐT | Giáo dục đào tạo |
| 7 | GV | Giáo viên |
| 8 | NT | Nhà trẻ |
| 9 | NV | Nhân viên |
| 10 | PCGD | Phổ cập giáo dục |
| 11 | UBND | Ủy ban nhân dân xã |
| 12 | SPMN | Sư phạm mầm non |
| 13 | XHHGD | Xã hội hóa giáo dục |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

*(Đánh dấu "X" vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **Kết quả** | | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Mức 4** |
| **Tiêu chuẩn 1** | **4/6** | **10/10** | **10/10** | **5/5** | **01/01** |
| Tiêu chí 1 |  | x | x | x | x |
| Tiêu chí 2 |  | x | x | - | - |
| Tiêu chí 3 |  | x | x | x | - |
| Tiêu chí 4 |  | x | x | x | - |
| Tiêu chí 5 |  | x | x | x | - |
| Tiêu chí 6 |  | x | x | x | - |
| Tiêu chí 7 |  | x | x | - | - |
| Tiêu chí 8 |  | x | x | - | - |
| Tiêu chí 9 |  | x | x | - | - |
| Tiêu chí 10 |  | x | x | - | - |
| **Tiêu chuẩn 2** |  | **3/3** | **3/3** | **3/3** | **00/01** |
| Tiêu chí 1 |  | x | x | X | - |
| Tiêu chí 2 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 3 |  | x | x | x | - |
| **Tiêu chuẩn 3** |  | **6/6** | **6/6** | **6/6** | **01/02** |
| Tiêu chí 1 |  | x | x | x | x |
| Tiêu chí 2 |  | x | x | x | - |
| Tiêu chí 3 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 4 |  | x | x | x | - |
| Tiêu chí 5 |  | x | x | x | - |
| Tiêu chí 6 |  | x | x | - | - |
| **Tiêu chuẩn 4** |  | **2/2** | **2/2** | **2/2** | - |
| Tiêu chí 1 |  | x | x | x | - |
| Tiêu chí 2 |  | x | x | x | - |
| **Tiêu chuẩn 5** |  | **4/4** | **4/4** | **4/4** | **00/02** |
| Tiêu chí 1 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 2 |  | x | x | x | - |
| Tiêu chí 3 |  | x | x | x | - |
| Tiêu chí 4 |  | x | x | x |  |

**2. Kết luận:** Trường đạt Mức 3

**Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mẫu giáo Hòa Bình

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Uỷ Ban nhân dân huyện Tam Nông

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh | Đồng Tháp |  | Họ và tên hiệu trưởng | Nguyễn Thị Lía |
| Huyện | Tam Nông |  | Điện thoại | 0932985393 |
| Xã | Hòa Bình |  | Fax |  |
| Năm thành lập trường | 2007 |  | Website |  |
| Công lập | Có |  | Số điểm trường | 03 |
| Tư thục | Không |  | Loại hình khác | Không |
| Dân lập | Không |  | Thuộc vùng khó khăn | Không |
| Trường liên kết với nước ngoài | Không |  | Thuộc vùng đặt biệt khó khăn | Không |

1. **Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số nhóm, lớp** | **Năm học**  **2016– 2017** | **Năm học**  **2017– 2018** | **Năm học**  **2018– 2019** | **Năm học**  **2019– 2020** | **Năm học**  **2020-2021** |
| Số nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Số nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi | 01 | 01 | 01 | 0 | 0 |
| Số nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi | 0 | 01 | 01 | 01 | 01 |
| Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi | 02 | 02 | 02 | 02 | 02 |
| Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | 02 | 02 | 02 | 02 | 02 |
| Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi | 06 | 05 | 05 | 05 | 05 |
| **Cộng** | **11** | **11** | **11** | **10** | **10** |

1. **Cơ cấu công trình của nhà trường**

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học**  **2016 –2017** | **Năm học**  **2017–2018** | **Năm học**  **2018– 2019** | **Năm học**  **2019 –2020** | **Năm học**  **2020–2021** | **Ghi**  **chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo** | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 8 | 8 | 8 | 8 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 7 | 4 | 4 | 4 | 4 |  |
| 3 | Phòng tạm | 5 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **II** | **Khối phòng phục vụ học tập** | 0 | 2 | 2 | 2 | 2 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 2 | 2 | 2 | 2 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 5 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **III** | **Khối phòng hành chính quản trị** | 1 | 4 | 4 | 4 | 4 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 4 | 4 | 4 | 4 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **IV** | **Khối phòng tổ chức ăn** | 0 | **1** | **1** | **1** | **1** |  |
|  | **Cộng** | **13** | **19** | **19** | **19** | **19** |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **SL**  **Nữ** | **SL người**  **dân tộc**  **thiểu số** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| **Chưa đạt chuẩn** | **Đạt chuẩn** | **Trên chuẩn** |  |
| Hiệu trưởng | 01 | 01 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Phó hiệu trưởng | 02 | 02 | 0 | 0 | 0 | 02 |  |
| Giáo viên | 17 | 17 | 0 | 0 | 04 | 13 |  |
| Nhân viên | 06 | 05 | 0 | 0 | 05 | 01 |  |
| **Cộng** | **26** | **25** | **0** | **0** | **09** | **17** |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học**  **2016 – 2017** | **Năm học**  **2017 – 2018** | **Năm học**  **2018 – 2019** | **Năm học**  **2019 – 2020** | **Năm học**  **2020 – 2021** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tổng số giáo viên | 11 | 18 | 18 | 17 | 17 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 1/1 | 1.6/1 | 1.6/1 | 1.7/1 | 1.7/1 |
| 3 | Tỷ lệ trẻ em/giáo viên *(đối với nhóm trẻ)* | 31/1 | 45/4 | 45/4 | 34/2 | 24/2 |
| 4 | Tỷ lệ trẻ em/giáo viên *(đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)* | 27/1 | 32/1 | 27/1 | 24/1 | 18/1 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương (nếu có) | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| 6 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**4. Trẻ em**

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học**  **2016 –2017** | **Năm học**  **2017 –2018** | **Năm học**  **2018– 2019** | **Năm học**  **2019 –2020** | **Năm học**  **2020 –2021** | **Ghi**  **chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tổng số trẻ em | 297 | 318 | 290 | 268 | 230 |  |
| *- Nữ* | 144 | 141 | 136 | 138 | 120 |  |
| *- Dân tộc* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Đối tượng chính sách | 20 | 48 | 53 | 25 | 10 |  |
| 3 | Khuyết tật | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |  |
| 4 | Tuyển mới | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 5 | Học 2 buổi/ngày | 298 | 95 | 82 | 71 | 55 |  |
| 6 | Bán trú | 0 | 223 | 208 | 197 | 175 |  |
| 7 | Tỷ lệ trẻ em/lớp | 27 | 30 | 26 | 28 | 23 |  |
| 8 | Tỷ lệ trẻ em/nhóm |  |  |  |  |  |  |
|  | Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi |  |  |  |  |  |  |
| - Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi | 17 | 19 | 18 | 0 | 0 |  |
| - Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi | 14 | 26 | 25 | 34 | 25 |  |
| - Trẻ em từ 3 - 4 tuổi | 55 | 46 | 44 | 54 | 45 |  |
| - Trẻ em từ 4-5 tuổi | 112 | 93 | 52 | 89 | 61 |  |
| - Trẻ em từ 5-6 tuổi | 97 | 134 | 151 | 91 | 99 |  |
| Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |  |

**5. Các số liệu khác (nếu có)**

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học**  **2016– 2017** | **Năm học**  **2017– 2018** | **Năm học**  **2018– 2019** | **Năm học**  **2019– 2020** | **Năm học 2020-2021** | **Ghi**  **chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ huy động trẻ em lứa tuổi mầm non tới trường | 297/524  56,67% | 318/503  63,22% | 290/412  70,38% | 268/372  72,04% | 230/328  70,12% |  |
| 2 | Tỷ lệ trẻ em hoàn thành chương trình giáo dục mầm non | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |  |
| 3 | Các số liệu khác |  |  |  |  |  |  |

**Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ**

1. **ĐẶT VẤN ĐỀ**

Trường Mẫu giáo Hòa Bình được thành lập theo Quyết định số 44/QĐ.UBND-TL ngày 26/11/2007 của UBND huyện Tam Nông trên cơ sở là Tổ mẫu giáo của Trường Tiểu học Hòa Bình B để lại năm 2000. Trường tọa lạc tại ấp 3, xã Hòa Bình cặp tuyến kênh Phước Xuyên. Lúc mới thành lập, trường có 01 hiệu trưởng, 02 giáo viên, 04 lớp mẫu giáo và 112 trẻ. Điều kiện giao thông, cơ sở vật chất lúc bấy giờ vô cùng khó khăn, đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị dạy học còn rất hạn chế và có 02 lớp phải học nhờ của trường tiểu học.

Qua 14 năm thành lập và phát triển, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tam Nông, sự quan tâm, lãnh chỉ đạo của các cấp lãnh đạo huyện, xã và sự phối hợp nhịp nhàng với các ngành, đoàn thể của xã và Ban đại diện cha mẹ trẻ cùng với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong trường nên công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từng bước được nâng cao. Đến nay, trường đã phát triển từ trýờng hạng II lên trường hạng I với 10 lớp gồm 230 trẻ. Tổng số CBQL, GV, NV của trường là 26 người, trong đó CBQL: 03, GV: 17, NV: 06. Trình độ chuyên môn của CBQL-GV-NV đạt chuẩn và trên chuẩn. Tất cả CBQL-GV-NV đều có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, luôn cố gắng hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi và trang thiết bị của nhà trường được đầu tư xây dựng đã đáp ứng các điều kiện, yêu cầu công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo chương trình Giáo dục mầm non. Chất lượng đội ngũ ngày càng được nâng lên đã góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ năm sau cao hơn năm trước thể hiện qua các hội thi của cô và trẻ. Chi bộ Đảng được thành lập vào năm 2017 với tổng số đảng viên hiện tại là 09. Hằng năm, Chi đoàn nhà trường đạt vững mạnh, Công đoàn xếp loại tốt, Nhà trường được tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm học 2016 - 2017, danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020.

Năm học 2017-2018 nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp công nhận đạt cấp độ 1 trong thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục. Trước kết quả đó, tập thể nhà trường luôn mong muốn nâng cao chất lượng giáo dục và phấn đấu xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Vì thế, trong những năm qua, nhà trường luôn quan tâm đến công tác kiểm định chất lượng giáo dục nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ, đồng thời thông báo công khai với các cơ quan quản lý Nhà nước và xã hội về thực trạng, chất lượng giáo dục của nhà trường. Để thực hiện đạt mục tiêu đề ra, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá với 07 thành viên gồm: CBQL, các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng nhằm giúp nhà trường thực hiện nhiệm vụ kiểm định chất lượng giáo dục một cách nghiêm túc, trung thực và hiệu quả.

Trong quá trình tự đánh giá, các nhóm công tác và thư ký đã thực hiện mô tả hiện trạng, thu thập, xử lý, phân tích các thông tin minh chứng, đối chiếu với các tiêu chí, tiêu chuẩn của kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non; từ đó nhận thấy những điểm mạnh, điểm yếu nổi bật trong từng tiêu chí, tiêu chuẩn. Trên cơ sở phân tích đánh giá các điểm mạnh, điểm yếu để làm căn cứ xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của trường trong những năm tiếp theo. Quan trọng hơn là trong quá trình tự đánh giá, nhà trường tự nhận ra những điểm yếu trong công tác quản lý của nhà trường. Sau khi tự đánh giá nhà trường sẽ đưa các hoạt động còn hạn chế đi vào nề nếp, khoa học và đồng bộ hơn, thể hiện rõ quyết tâm cải tiến và nâng cao chất lượng của nhà trường.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu:**

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo Điều lệ trường mầm non. Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Bảo đảm Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động. Trường có lớp học, số trẻ, địa điểm trường theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước. Nhà trường thực hiện công tác quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên, trẻ và quản lý tài chính, đất đai, cơ sở vật chất theo quy định. Luôn chú trọng công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tổ chức tốt các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi phù hợp với điều kiện địa phương.

***Tiêu chí 1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường***

***Mức 1***

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

***Mức 2***

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

***Mức 3***

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.*

***Mức 4***

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

***1.1. Mức 1***

a*)* Nhà trường có xây dựng kế hoạchchiến lượcphù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/16/2019. Kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn có đề ra mục tiêu dựa trên cơ sở tình hình phát triển kinh tế - xã hội của xã Hòa Bình. Đồng thời nhà trường cũng dựa vào điều kiện về nguồn lực từng giai đoạn của nhà trường để xây dựng phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường **[H1-1-01-01]**.

b) Trường Mẫu giáo Hòa Bình đã xây dựng Phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 thành văn bản Số 172/KH-MGHB ngày 09/10/2020 và đã được Phòng Giáo dục Đào tạo huyện Tam Nông xem xét phê duyệt **[H1-1-01-01]**.

c) Phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường được thực hiện công khai niêm yết tại bảng tin tuyên truyền của trường để cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ biết cụ thể tình hình thực hiện công tác phát triển giáo dục của nhà trường qua từng giai đoạn **[H1-1-01-02]**.

***1.2. Mức 2***

Trường thành lập tổ giám sát để giám sát phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường từ các khâu xây dựng, ban hành kế hoạch đến kết quả theo từng giai đoạn để báo cáo kịp thời về lãnh đạo. CBQL nhà trường thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch chiến lược của các bộ phận. Nhà trường có xây dựng các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường **[H1-1-01-03].**

***1.3. Mức 3***

Nhà trường có tổ chức họp định kỳ để rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng. Tuy nhiên các thành viên ít tham gia ý kiến do chưa nghiên cứu sâu định hướng chiến lược của nhà trường **[H1-1-01-04]***.*

***1.4. Mức 4***

Từ năm học 2016 - 2017 đến nay, các mục tiêu trong kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường cơ bản đã được thực hiện đầy đủ như: Chất lượng giáo dục chăm sóc giáo dục từng bước được nâng lên; trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ của cán bộ giáo viên ngày càng nâng cao; cơ sở vật chất của nhà trường cũng được đầu tư xây mới, sửa chữa đáp ứng tương đối hiệu quả các hoạt động dạy học, vui chơi, trải nghiệm cho trẻ. Tuy nhiên năm học 2020-2021 chỉ tiêu huy động trẻ nhà trẻ chưa đạt chỉ tiêu do đa số phụ huynh để trẻ ở nhà tự trông trẻ **[H1-1-01-05].**

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có xây dựng kế hoạchphù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/16/2019, có kế hoạch định hướng phát triển kinh tế - xă hội của địa phương theo kế hoạch giai đoạn và kế hoạch năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tổ chức xây dựng kế hoạch, phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng. Các mục tiêu trong kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường cơ bản đã được thực hiện đầy đủ như: chất lượng giáo dục chăm sóc giáo dục từng bước được nâng lên; trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ của cán bộ giáo viên ngày càng nâng cao; cơ sở vật chất của nhà trường cũng được đầu tư xây mới, sửa chữa đáp ứng tương đối hiệu quả các hoạt động dạy học, vui chơi, trải nghiệm cho trẻ.

**3. Điểm mạnh:**

Định kỳ rà soát điều chỉnh bổ sung, phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhưng các thành viên ít tham gia ý kiến do chưa nghiên cứu sâu định hướng chiến lược của nhà trường, năm học 2020-2021 chỉ tiêu huy động trẻ nhà trẻ chưa đạt chỉ tiêu do đa số phụ huynh để trẻ ở nhà tự trông trẻ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Hàng năm, cuối học kỳ 1 và cuối năm học, Hiệu trưởng rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và yêu cầu các thành viên hội đồng trường, giáo viên nhân viên tích cực nghiên cứu đóng góp xây dựng. Học kỳ II năm học 2020-2021 hiệu trưởng tích cực tham mưu với Ủy ban nhân dân xã hỗ trợ nhà trường vận động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 4**

***Tiêu chí 2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác***

***Mức 1***

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

***Mức 2***

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

***1.1. Mức 1***

a) Hội đồng Trường Mẫu giáo Hòa Bình được thành lập theo quy định tại Điều 18 Điều lệ trường Mầm non ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 và được Trưởng phòng Phòng Giáo dục Đào tạo ban hành Quyết định số 599/QĐ-PGDĐT ngày 06/11/2017 gồm 07 thành viên, hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng. Hàng năm hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng thi đua khen thưởng có 07 thành viên, hội đồng tư vấn có 07 thành viên, hội đồng thẩm định sáng kiến kinh nghiệm có 05 thành viên **[H1-1-02-01]**.

b) Tất cả các Hội đồng được thực hiện chức năng nhiệm vụ đúng theo quy định như: Hội đồng trường có chức năng: Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược và phát triển trường trong từng giai đoạn và từng năm học; Quyết nghị về tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản của trường; giới thiệu người để bổ nhiệm làm hiệu trưởng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; Giám sát các hoạt động của trường, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của trường. Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện nhiệm vụ: Tổ chức, chỉ đạo, triển khai các hoạt động thi đua, khuyến khích động viên mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên lao động sáng tạo, nỗ lực hoàn thành có hiệu quả và chất lượng cao các nhiệm vụ công tác được giao. Đánh giá kết quả công tác năm học, xét chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua để Hiệu trưởng khen thưởng đúng theo quy định. Hội đồng tư vấn có nhiệm vụ hỗ trợ, tư vấn về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ cho giáo viên, nhân viên trong trường; Hội đồng thẩm định Sáng kiến kinh nghiệm tổ chức thẩm định sáng kiến đảm bảo chính xác, khách quan, đúng quy định hiện hành **[H1-1-02-02]**.

c) Hội đồng trường tổ chức họp định kỳ 2 lần trong năm để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường; Hội đồng thi đua khen thưởng hàng năm tổ chức họp vào cuối học kỳ 1 và cuối năm học để rà soát đánh giá lại việc thực hiện tổ chức thi đua và khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nhằm rút kinh nghiệm cho những năm tiếp theo; Hội đồng tư vấn họp định kỳ 1 lần/tháng để rà soát đánh giá lại các hoạt động trong nhà trường rút ra ưu điểm, hạn chế để bổ sung thực hiện ở tháng tiếp theo. Tuy nhiên việc rà soát, đánh giá các hoạt động của nhà trường đôi khi còn chậm so với kế hoạch do các thành viên của các hội đồng đều làm công tác kiêm nhiệm **[H1-1-02-02]**.

***1.2. Mức 2***

Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng tư vấn, hội đồng thẩm định sáng kiến kinh nghiệm đều xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch, nội dung kế hoạch đều bám sát vào kế hoạch năm học của trường vì vậy khi tổ chức thực hiện đã góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ; Hội đồng trường đã đưa ra các mục tiêu về hạ tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân béo phì, công tác phổ cập GD, công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; Hội đồng tư vấn đã hỗ trợ kịp thời cho giáo viên, trong công tác giảng dạy, ôn luyện hội thi của cô và trẻ; hội đồng thi đua khen thưởng đã kịp thời xét chọn các cá nhân có thành tích để đề nghị về trên khen thưởng tạo động lực cho CBQL,GV,NV có thêm động lực trong công tác. Hội đồng thẩm định Sáng kiến kinh nghiệm đã kịp thời bình chọn những sáng kiến hay của CBQL,GV,NV trường áp dụng vào thực tiễn chăm sóc giáo dục trẻ **[H1-1-02-02]**.

**2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn được thành lập theo quy định, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các hội đồng, định kỳ có tổ chức họp rà soát, đánh giá các hoạt động theo quy định. Giúp nhà trường đạt được các hoạt động chuyên môn trong nhà trường từng bước nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ.

**3. Điểm yếu**

Việc rà soát, đánh giá các hoạt động của nhà trường đôi khi còn chậm so với kế hoạch do các thành viên của các hội đồng đều làm công tác kiêm nhiệm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021-2022, nhà trường tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của từng hội đồng, bên cạnh đó nhà trường sắp xếp công việc phù hợp cho thành viên trong từng hội đồng để thực hiện các nhiệm vụ đúng theo kế hoạch thời gian quy định.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường***

***Mức 1***

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

***Mức 2***

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

***Mức 3***

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

***1.1. Mức 1***

a) Công đoàn và Đoàn thanh niên của trường có cơ cấu tổ chức đúng theo quy định. Công đoàn trường trực thuộc Liên đoàn lao động huyện Tam Nông, BCH Công đoàn do Đại hội công đoàn cơ sở trực tiếp bầu có 03 thành viên trong Ban chấp hành và có 26 công đoàn viên được công nhận theo Quyết định 153/QĐ-LĐLĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017 do Liên đoàn lao động huyện Tam Nông ra quyết định. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trực thuộc Đoàn xã Hòa Bình có 03 thành viên trong ban chấp hành và 11 đoàn viên được chuẩn y theo Quyết định số 11-QĐ/ĐTN ngày 10 tháng 11 năm 2020 do Đoàn xã Hòa Bình ra quyết định **[H1-1-03-01]**;

b) Hoạt động Công đoàn bám sát vào những quy định của Điều lệ Công đoàn, các văn bản hướng dẫn của Liên đoàn lao động huyện Tam Nông. Căn cứ vào kế hoạch hoạt động chung của nhà trường, Công đoàn **chăm lo đời sống, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đội ngũ cán bộ, nhà giáo và người lao động trong trường,** tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên của trường thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tham gia các buổi hội thảo nâng cao nhận thức về giới, về các chuẩn mực xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản, nữ công gia chánh, kỹ năng tổ chức tốt cuộc sống gia đình, nuôi dạy con…. Đoàn thanh niên trường căn cứ Điều lệ Đoàn thanh niên và các văn bản hướng dẫn của Đoàn xã Hòa Bình và Kế hoạch hoạt động chung của nhà trường để tổ chức hoạt động, cụ thể đoàn thanh niên trường đã đại diện, chăm lo và bảo vệ lợi ích chính đáng của đoàn viên thanh niên. Giáo dục lý tưởng, truyền thống đạo đức, lối sống và ư thức pháp luật cho đoàn viên, xây chương tŕnh văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao và các câu lạc bộ nhằm giúp thanh niên nâng cao kiến thức và hoàn thiện nhân cách. Phối hợp với Chính quyền và Công đoàn chăm lo cho thanh niên, bồi dưỡng thanh niên ưu tú để giới thiệu kết nạp đảng **[H1-1-03-02]**.

c) Hoạt động của Công đoàn, Chi đoàn hàng tháng, hàng năm đều có rà soát, đánh giá thông qua các báo cáo công tác hàng tháng và năm cụ thể ở mỗi tháng Công đoàn đều thực hiện đánh giá các nhiệm vụ trong tháng đã đề ra về các mặt hoạt động, từ đó BCH Công đoàn và BCH Chi đoàn đã tổ chức họp đề ra phương hướng khắc phục những hạn chế trong thời gian tới để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ **[H1-1-03-03]**.

***1.2. Mức 2***

a) Nhà Trường có Chi bộ độc lập, Chi bộ được thành lập theo Quyết định số 91/QĐ-ĐU ngày 03 tháng 03 năm 2017 đến nay chi bộ có 09 đảng viên gồm: 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng, 05 giáo viên và 01 nhân viên, được Đảng ủy xã Hòa Bình ra Quyết định số 265-QĐ/ĐU ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc chuẩn y kết quả bầu cử Bí thư, phó Bí thư Chi bộ Trường Mẫu giáo Hòa Bình, nhiệm kỳ 2020-2022. Hằng năm Chi bộ đều có xây dựng Nghị quyết và quy chế hoạt động. Chi bộ thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy và của chi bộ, chi bộ tổ chức họp định kỳ vào ngày 04 hàng tháng. Từ khi thành lập chi bộ đến nay (năm 2017, năm 2018, năm 2019và năm 2020)chi bộ được Đảng ủy xã Hòa Bình đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”**[H1-1-03-04]**, **[H1-1-03-05]**.

b) Công đoàn, Đoàn thanh niên đóng góp tích cực vào các hoạt động của nhà trường như: Xây dựng kế hoạch tổ chức các phong trào thi đua khen thưởng, phong trào trang trí lớp, tổ chức cho trẻ tham quan Doanh trại Quân đội, tổ chức ẩm thực vui trung thu, tổng vệ sinh trường, lớp, trồng cây, thực hiện phong trào “3 sạch”; tham gia kiểm tra giám sát các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ, hỗ trợ hoạt động lễ hội, chăm lo thăm hỏi công đoàn viên ốm đau, thai sản, hiếu, hỉ. Ngoài ra các công đoàn viên của trường tự nguyện góp vốn hỗ trợ công đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, hiếu hỉ...**[H1-1-03-06]**.

***1.3. Mức 3***

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo a Mức 2.

b) Công đoàn, Đoàn thanh niên đóng góp tích cực vào các hoạt động của nhà trường và xã hội: Công đoàn xây dựng kế hoạch tổ chức các phong trào thi đua khen thưởng, phong trào trang trí lớp, phối hợp với chính quyền tổ chức cho trẻ tham quan Doanh trại Quân đội, tổ chức ẩm thực vui trung thu, chăm lo thăm hỏi công đoàn viên ốm đau, thai sản, hiếu, hỉ. Ngoài ra các công đoàn viên của trường tự nguyện góp vốn hỗ trợ công đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn…..Hỗ trợ tiền tương tế, mái ấm công đoàn….hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Phượng có hoàn cảnh khó khăn ở Khóm 5, thị trấn Tràm Chim với tổng số tiền 1.850.000đ. Chi đoàn tổng vệ sinh trường, lớp, trồng cây, thực hiện phong trào “3 sạch”, vận động CBQL,GV,NV tham gia hiến máu tình nguyện trong năm 2017, 2018, 2019, 2020 được 12 lượt, vận động ủng hộ đồng bào miền Trung với tổng số quà gồm: Mì gói, sữa, trị giá 10.770.000đ. Chi đoàn vận động các đoàn viên tham gia hoạt động cùng xã đoàn thực hiện vệ sinh môi trường khu vực cụm dân cư, tặng quà gia đình chính sách, hỗ trợ tiền ăn cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn là con của công đoàn viên trong nhà trường từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021 với tổng số tiền 11.200.00đ, hỗ trợ bảo hiểm tai nạn cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn 720.000đ…Tuy nhiên các đoàn viên đa số là giáo viên nên dành nhiều thời gian cho công tác soạn giảng và chăm sóc giáo dục trẻ, do đó việc tham gia các hoạt động cùng với Đoàn xã đôi lúc còn hạn chế **[H1-1-03-07]**.

**2. Điểm mạnh:**

Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; hàng năm có thực hiện rà soát đánh giá các hoạt động đã thực hiện. Tổ chức Đảng từ năm 2017- 2020 được Đảng ủy xã Hòa Bình công nhận Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Các đoàn thể có nhiều đóng góp tích cực và hiệu quả các hoạt động của nhà trường và cộng đồng góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

**3. Điểm yếu:**

Các đoàn viên của chi đoàn là đa số là giáo viên nên dành nhiều thời gian cho công tác soạn giảng và chăm sóc giáo dục. Do đó việc tham gia các hoạt động cùng với Đoàn xã đôi lúc còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021-2022, hiệu trưởng tạo điều kiện về thời gian cho các đoàn viên tham gia tích cực với Đoàn xã trong các hoạt động xã hội.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòn.***

***Mức 1***

*a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

***Mức 2***

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

***Mức 3***

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

***1.1. Mức 1***

a) Trường Mẫu giáo Hòa Bình là trường hạng I, hiện trường có 01 Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đáp ứng đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non **[H1-1-04-01]**.

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức đúng theo quy định. Nhà trường có 02 tổ chuyên môn gồm: 01 tổ Lá có 07 giáo viên và 03 nhân viên nấu ăn, 01 tổ NT - Mầm - Chồi có 10 giáo viên, mỗi tổ có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó, có 01 Phó Hiệu trưởng sinh hoạt chung; 01 tổ văn phòng có 03 nhân viên: 01 kế toán, 01 Y tế học đường, 01 nhân viên bảo vệ, có 01 tổ trưởng, Hiệu trưởng sinh hoạt chung [**H1-1-04-02]**.

c) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng dựa trên kế hoạch chung của trường có xây dựng kế hoạch cụ thể theo năm, tháng, tuần đúng với chức năng nhiệm vụ của tổ, các kế hoạch có tính thực tế khả thi được Hiệu trưởng phê duyệt, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt đúng theo quy định 2 tuần/1 lần. Tổ chuyên môn thực hiện chư­ơng trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; đề xuất khen thưởng giáo viên. Tổ Văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo năm, tháng nhằm phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về chăm sóc, dinh dưỡng; giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường; thực hiện bồi d­ưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên. Tuy nhiên công tác kiểm tra, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên của tổ trưởng chưa được thường xuyên do chưa sắp xếp được thời gian vì trưởng phải dạy cả ngày.**[H1-1-04-03]**, **[H1-1-04-04]**.

***1.2. Mức 2***

a) Nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong năm học 2020-2021 tổ chuyên môn Nhà trẻ, Mầm, Chồi đã đề xuất chuyên đề “Vận dụng bối cảnh địa phương vào lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội” và chuyên đề hướng dẫn lồng ghép, tích hợp nội dung “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; tổ Lá đề xuất thực hiện chuyên đề “Vận dụng bối cảnh địa phương vào hoạt động phát triển thể chất cho trẻ” và chuyên đề “Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ ” theo chương trình giáo dục mầm non nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trẻ. Sau khi tổ chức các chuyên đề CBQL đều có họp rút kinh nghiệm và cho GV vận dụng phù hợp vào thực tiễn giảng dạy, từ đó đã nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường **[H1-1-04-05]**. Tuy nhiên các tổ khi họp còn ít đề xuất giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động của tổ. Nguyên nhân do các thành viên trong tổ chưa có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn.

b) Thông qua các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều thông qua báo cáo, đánh giá hoạt động của tổ trong thời gian qua, nêu ra những nội dung làm được, những nội dung chưa làm được từ đó tổ chuyên môn đã kịp thời điều chỉnh các nội dung về công tác chăm sóc giáo dục trẻ, công tác soạn giảng, công tác làm đồ dung đồ chơi, việc tổ chức vệ sinh, trang trí lớp…, tổ văn phòng điều chỉnh về công tác bảo vệ, công tác y tế học đường, công tác văn thư, kế toán và từ đó đề ra biện pháp thực hiện cho thời gian tới. **[H1-1-04-03]**.

***1.3. Mức 3***

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường như:Tổ chuyên môn đã thực hiện tốt việc bồi dưỡng chuyên môn cho GV thông qua việc tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng hằng ngày thông qua việc dự giờ, bồi dưỡng GV tham gia hội thi GV dạy giỏi. Tổ văn phòng giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, kiểm tra các hoạt động của tổ viên, tham gia đánh giá xếp loại các thành viên của tổ góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường **[H1-1-04-03]**.

b)Tổ chuyên môn thực hiện tốt chuyên đề về “Vận dụng bối cảnh địa phương vào hoạt động phát triển thể chất cho trẻ”, “Vận dụng bối cảnh địa phương vào lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội” thông qua chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ **[H1-1-04-05]**.

**2. Điểm mạnh:**

Trường có đủ hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức, có kế hoạch hoạt động và thực hiện nhiệm vụ của các tổ theo quy định. Tổ chuyên môn hàng năm có đề xuất thực hiện hiệu quả chuyên đề, chuyên môn do Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai hàng năm, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị. Các tổ chuyên môn và văn phòng định kỳ có rà soát, đánh giá điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp với thực tế của đơn vị. Hoạt động của các tổ chuyên môn và văn phòng đóng góp có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

**3. Điểm yếu:**

Công tác kiểm tra, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên của tổ trưởng chưa được thường xuyên do chưa sắp xếp được thời gian vì tổ trưởng phải dạy cả ngày. Các tổ khi họp còn ít đề xuất giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động của tổ. Nguyên nhân do các thành viên trong tổ chưa có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong học kỳ II năm học 2020-2021 hiệu trưởng sắp xếp, tạo điều kiện cho tổ chuyên môn có thời gian để tăng cường công tác kiểm tra, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên thường xuyên. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hướng dẫn tổ chuyên môn và tổ văn phòng học tập bồi dưỡng chuyên môn, học hỏi kinh nghiệm của bạn đồng nghiệp; khi họp mạnh dạn đưa ra các giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng chuyên môn. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tham dự các cuộc họp của tổ chuyên môn, tổ văn phòng.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo***

***Mức 1***

*a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;*

*b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;*

*c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.*

***Mức 2***

*Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.*

***Mức 3***

*Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

***1.1. Mức 1***

a) Nhà trường có tổng số 10 nhóm, lớp. Trẻ trong các nhóm lớp được phân chia theo các độ tuổi: có 01 nhóm 25-36 tháng; 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi; 02 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi; 05 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi. Trong đó có 03 lớp Lá ghép 3 độ tuổi do các lớp ở điểm trường không đủ trẻ để tách lớp. Trường chưa tổ chức được nhóm trẻ 13-24 tháng do phụ huynh chưa có nhu cầu gửi trẻ **[H1-1-05-01]**.

b) Trường có 10/10 nhóm lớp trong đó 03 lớp: Lá 3, Lá 4, Lá 5 học 2 buổi/ngày (điểm Trường Ấp 1, Ấp 2 và Ấp 5); 07 nhóm, lớp tổ chức ăn bán trú **[H1-1-05-02]**.

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật hoc hòa nhập.

***1.2. Mức 2***

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi cụ thể như sau: Nhóm trẻ 25 – 36 tháng: 25 trẻ, Lớp Mầm 1: 18 trẻ, Lớp Mầm 2: 17 trẻ, lớp Chồi 1: 22 trẻ, lớp Chồi 2: 25 trẻ, lớp Lá 1: 34 trẻ, lớp Lá 2: 34 trẻ, lớp Lá 3: 21 trẻ, lớp Lá 4: 15 trẻ, lớp Lá 5: 19 trẻ. Nhà trường còn 03 lớp ở điểm trường ghép 03 độ tuổi do số trẻ ra lớp ít **[H1-1-05-02]**.

***1.3. Mức 3***

Hiện tại nhà trường có 10 nhóm lớp với: 01 nhóm trẻ và 09 lớp mẫu giáo **[H1-1-05-02]**.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có tổng số 10 nhóm, lớp. Trẻ trong các nhóm lớp được phân chia theo các độ tuổi: có 01 nhóm 25-36 tháng; 02 lớp mầm; có 02 lớp chồi; có 05 lớp lá.Trường có 10/10 nhóm lớp được tổ chức học 2 buổi/ngày. Trong đó có 07 nhóm lớp được tổ chức ăn bán trú. Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

**3. Điểm yếu:**

Trường chưa tổ chức được nhóm trẻ 13-24 tháng do phụ huynh chưa có nhu cầu gửi trẻ. Còn 03 lớp ở điểm trường ghép 03 độ tuổi do số trẻ ra lớp còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021 – 2022, nhà trường tiếp tục phân chia trẻ theo đúng độ tuổi, tổ chức học bán trú 100% tại điểm chính, duy trì số trẻ mỗi nhóm, lớp không vượt so với quy định. Phối hợp với ban ngành đoàn thể địa phương vận động phụ huynh đưa trẻ 13-24 tháng đến trường và tiếp tục vận động trẻ 3-4 tuổi ra lớp ở các điểm trường.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản***

***Mức 1***

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

***Mức 2***

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lư hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

***Mức 3***

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

***1.1. Mức 1***

a) Nhà trường có đầy đủ các hồ sơ theo văn bản số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2015 về việc ban hành Điều lệ trường Mầm non: Hồ sơ quản lý trẻ em; hồ sơ quản lý nhân sự; hồ sơ quản lý chuyên môn; hồ sơ lưu trữ công văn đi, đến; hồ sơ quản lý tài sản, cơ sở vật chất, tài chính; hồ sơ quản lý bán trú. Các loại hồ sơ được các bộ phận phụ trách thực hiện và được lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ **[H1-1-06-01]**.

b) Hàng năm, nhà trường thực hiện việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo đúng quy định. Hàng tháng nhà trường đều công khai tài chính trong các cuộc họp hội đồng, dán trên bảng thông báo; Công khai định kỳ đầu năm, giữa năm và cuối năm; Tổ kiểm tra nội bộ thực hiện kiểm tra tài chính, tài sản theo đúng quy định. Hằng năm Quy chế chi tiêu nội bộ được tập thể nhà trường xây dựng có bổ sung, cập nhật kịp thời phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành **[H1-1-06-02]**.

c) Công tác quản lý sử dụng tài chính tài sản của đơn vị luôn đúng theo mục đích qui định và phát huy hiệu quả cụ thể: Trong công tác tài chính các khoản chi luôn đúng nguồn ngân sách cấp, đúng mục lục ngân sách phục vụ cho phát triển giáo dục. Về tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị luôn được khai thác triệt để. Đơn vị quản lý theo dõi tài sản, kiểm tra nhắc nhở giáo viên, nhân viên sử dụng khai thác hết công dụng của thiết bị, đồ dùng đồ chơi đúng mục đích và có hiệu quả **[H1-1-06-02].**

***1.2. Mức 2***

a) Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu, MISA, EMIS, PMISS, phầm mềm quản lý tài sản, cổng thông tin điện tử của trường…trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường **[H1-1-06-03]**.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán nhà trýờng thực hiện khá tốt quản lí hành chính và tài sản theo kết luận của đoàn kiểm tra **[H1-1-06-04]**.

***1.3. Mức 3***

Hàng năm nhà trường có xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạnđể tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp đúng theo quy định và phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Tuy nhiên, trong kế hoạch dài hạn chưa có nhiểu giải pháp để thu hút được nguồn thu hợp pháp **[H1-1-06-05]**.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có thực hiện lưu trữ các loại hồ sơ theo quy định; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường giúp nhà trường đạt hiệu quả tốt trong các hoạt động. Nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán từ 2016-2017 đến nay. Nhà trường có thực hiện xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp phápphù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**3. Điểm yếu:**

Trong kế hoạch dài hạn chưa có nhiểu giải pháp để thu hút được nguồn thu hợp pháp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021-2022 hiệu trưởng cần nghiên cứu tham mưu với chính quyền địa phương đưa ra nhiều giải pháp để thu hút các nguồn thu hợp pháp để phục vụ cho công tác chăm sóc và giáo dục trẻ.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên***

***Mức 1***

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

***Mức 2***

*Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

***1.1. Mức 1***

a) Hàng năm nhà trường có căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, nhu cầu bồi dưỡng của CBQL, GV, NV từ đó trường lập kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL, GV, NV. Cụ thể trong 2 năm qua trường đã tạo điều kiện cho 13 CBQL,GV,NV học bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp hạng III và 06 CBQL,GV,NV bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp hạng II, 01 nhân viên bồi dưỡng chứng chỉ Tiếng Anh, 07 giáo viên học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Ngoài ra nhà trường còn lên kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn. Tuy nhiên việc bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên đôi lúc chưa đúng tiến độ do cán bộ quản lý và tổ trưởng bận nhiều công việc **[H1-1-07-01]**.

b) Hàng năm cứ vào năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của CBQL, GV, NV trường đã có phân công cụ thể nhiệm vụ cho CBQL,GV, NV. Phân công thể hiện rõ công việc, nhiệm vụ chính và nhiệm vụ được kiêm nhiệm của từng thành viên trong trường. Việc phân công CBQL, GV, NV rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường, trước khi phân công có tổ chức họp để lấy ý kiến của toàn thể CBQL,GV,NV trường **[H1-1-07-02]**.

c) Nhà trường đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách cho CBQL,GV,NV theo quy định tại khoản 1,2,3,4 Điều 37 trong Điều lệ trường mầm non như: Đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật **[H1-1-07-03]**.

***1.2. Mức 2***

Đầu năm học nhà trường có xây dựng kế hoạch hoạt động của trường và đề ra các chỉ tiêu phấn đấu trong năm với các biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường **[H1-1-07-04]**.

**2. Điểm mạnh:**

Hằng năm nhà trường đều có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiêp vụ cho CBQL,GV,NV. Thực hiện phân công CBQL,GV,NV hợp lí về trình độ, năng lực và vị trí việc làm, tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên phát huy năng lực của mình. Luôn đảm bảo thực hiện các quyền của CBQL,GV,NV trường theo quy định. Chú trọng và đề ra các giải pháp để phát huy được năng lực của CBQL,GV,NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**3. Điểm yếu:**

Việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên đôi lúc chưa đúng tiến độ do cán bộ quản lý và tổ trưởng bận nhiều công việc.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong học kỳ II năm học 2020-2021 hiệu trưởng chỉ đạo 02 phó hiệu trưởng và các tổ trưởng tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên theo đúng tiến độ.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục***

***Mức 1***

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

***Mức 2***

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

***1.1. Mức 1***

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục dựa theo chương trình giáo dục mầm non ban hành phù hợp với điểu kiện thực tế của địa phương và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo các hoạt động giáo dục như: Hoạt động chơi, hoạt động học, hoạt động lao động, ăn, ngủ, vệ sinh, hoạt động ngày hội ngày hội, ngày lễ… đúng theo quy định. Sau đó triển khai đến giáo viên. Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường giáo viên dạy lớp sẽ lên kế hoạch hoạt động giáo dục riêng của lớp dựa vào điều kiện thực tế của lớp, độ tuổi, tình hình của trẻ và của địa phương **[H1-1-08-01]**.

b) Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai đến giáo viên, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục và hoàn thành đúng và đủ theo nội dung kế hoạch hoạt động giáo dục **[H1-1-08-02]**.

c) Kế hoạch giáo dục của trường, của lớp được rà soát và điều chỉnh kịp thời. Nhà trường luôn quan tâm sâu sắc đến việc lên kế hoạch giáo dục trẻ của bộ phận chuyên môn và của các tổ chuyên môn. Do đó, việc lên kế hoạch giáo dục của bộ phận chuyên môn và của giáo viên các lớp không giống nhau. Bởi vì, tùy theo tình hình của từng lớp, khả năng của từng trẻ và điều kiện thực tế của lớp mà giáo viên của từng lớp, phụ trách từng độ tuổi khác nhau sẽ có mức điều chỉnh kế hoạch giáo dục khác nhau **[H1-1-08-02]**.

***1.2. Mức 2***

Trong năm học 2020 – 2021 nhà trường tiến hành các hoạt động thăm lớp, kiểm tra các mặt hoạt động của lớp, kiểm tra giờ ăn, giờ ngủ trưa của trẻ ở các lớp, kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. Ngoài ra, hàng tháng BGH dự giờ để hỗ trợ và bồi dưỡng kịp thời những vấn đề liên quan đến hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đến giáo viên. Hàng năm, thông qua các kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học, xét thi đua các trường mầm non, đánh giá công chức, viên chức, nhà trường được Phòng GDĐT đánh giá các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ đạt hiệu quả. Tuy nhiên việc kiểm tra các hoạt động hàng ngày của giáo viên đôi lúc chưa thường xuyên do BGH bận nhiều công việc **[H1-1-08-03]**.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục dựa theo chương trình giáo dục mầm non ban hành phù hợp với điểu kiện thực tế của địa phương và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của trường, của giáo viên từng lứa tuổi được triển khai thực hiện đầy đủ. Các kế hoạch giáo dục thường xuyên được kiểm tra, rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Ban giám hiệu nhà trường thực hiện tốt các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá, các hoạt động giáo dục được Phòng GDĐT đánh giá đạt hiệu quả.

**3. Điểm yếu:**

Nhà trường đôi lúc chưa kiểm tra kịp thời nội dung đã góp ý cho giáo viên, nhân viên sau các cuộc kiểm tra nội bộ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Học kỳ II năm học 2020-2021 các thành viên trong tổ kiểm tra kịp thời kiểm tra lại những giáo viên, nhân viên đã được kiểm tra theo kế hoạch và có biên bản lưu trữ.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở***

***Mức 1***

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

***Mức 2***

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

***1.1. Mức 1***

a) CBQL,GV,NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường trong hội nghị cán bộ công chức và sau học kỳ I có họp lấy ý kiến điều chỉnh kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế đó.Tuy nhiên khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế nhà trường, giáo viên, nhân viên chưa đóng góp ý kiến nhiều. Do các cá nhân chưa nghiên cứu nhiều văn bản **[H1-1-09-01].**

b) Trong năm qua trường không có xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường **[H1-1-09-02]**.

c) Hàng năm vào hội nghị các bộ công chức nhà trường có thực hiện báo cáo quy chế dân chủ trong cơ sở **[H1-1-09-03]**.

***1.2. Mức 2***

Để việc thực hiện Quy chế dân chủ được hiệu quả BCH Công đoàn đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ nội dung giám sát tập trung vào việc triển khai, xây dựng các báo cáo về dân chủ; công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện dân chủ; việc thực hiện dân chủ gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của trường; việc giải quyết chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị; việc quản lý tài chính của các cơ quan, đơn vị; giám sát việc công khai những nội dung cho nhân dân được biết...các nội dung và cơ chế giám sát đều được nhà trường công khai minh bạch trên bảng thông báo, qua phiên họp liên tịch và họp hội đồng sư phạm**[H1-1-09-03]**.

**2. Điểm mạnh:**

Hàng năm CBQL,GV,NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường trong các buổi họp và Hội nghị công chức, viên chức. Những năm qua nhà trường không có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của giáo viên, nhân viên và phụ huynh. Nhà trường có thực hiện báo cáo quy chế dân chủ theo quy định. Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ, thực hiện công khai minh bạch rõ ràng theo quy định.

**3. Điểm yếu:**

Khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế nhà trường, giáo viên, nhân viên chưa đóng góp ý kiến nhiều. Do các cá nhân ít nghiên cứu nhiều văn bản.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong học năm học 2020-2021 hiệu trưởng hướng dẫn các giáo viên, nhân viên, nghiên cứu văn bản nhiều hơn, để có nhiều thảo luận và đóng góp ý kiến cho kế hoạch, nội quy, quy chế của nhà trường ở thời gian tới được tốt hơn.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

***Mức 1***

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

***Mức 2***

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trýờng;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

***1.1. Mức 1***

a) Nhà trường có xây dựng kế hoạch phối hợp với công an xã về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường, có xây dựng phương án cụ thể bảo đảm an ninh trật tự trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo Điều lệ trường mầm non. Có hàng rào đảm bảo an toàn tính mạng và tài sảncủa nhà trường.Nhà trường có xây dựng kế hoạch, có các phương án thực hiện công tác phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Nhà trường quan tâm, kiểm tra cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi…hư hỏng, không an toàn, tiến hành khắc phục sửa chữa nhằm phòng tránh tai nạn thương tích. Nhà trường có thành viên tham gia tập huấn về công tác phòng cháy chữa cháy, trang bị bình chữa cháy, có tiêu lệnh chữa cháy. Giáo viên thường xuyên vệ sinh lớp học, đồ dùng đồ chơi nhằm đảm bảo vệ sinh phòng chống dịch bệnh trong nhà trường. Có phương án phòng chống bạo lực học đường. Nhà trường hợp đồng với người nấu ăn cho trẻ đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, có ký hợp đồng với công ty cung cấp nguồn thực phẩm, có bếp ăn, có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm. Nhà trường chưa xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm **[H1-1-10-01]**.

b) Nhà trường có hòm thư góp ý, có số điện thoại để tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của người dân. Nhà trường luôn chú trọng  bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho CBQL,GV,NV của trường. Thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ đúng theo Điều lệ trường mầm non.Thường xuyên nhắc nhở giáo viên quản lý trẻ mọi lúc mọi nõi, tổ chức hiệu quả việc quản lý trẻ trong hoạt động ngoài trời, trong lớp học, trẻ mới đến lớp. Nhà trường phân công bảo vệ thực hiện khoá cổng sau giờ đón trẻ, không trả trẻ cho người lạ, không cho người lạ mặt vào trường, thực hiện nghiêm túc cam kết với phụ huynh **[H1-1-10-02]**.

c) Nhà trường thường xuyên tuyên truyền cho CBQL,GV,NV và phụ huynh học sinhvề bình đẳng giới, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em… Đối với trẻ giáo viên tuyên lồng ghép vào các hoạt động giáo dục, mọi lúc mọi nơi phù hợp đặc điểm của từng nhóm lớp. Trong những năm qua không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường trong nhà trường luôn đối xử công bằng với tất các trẻ, nhà trường chưa xảy ra trường hợp bạo lực học đường hay vi phạm pháp luật về bình đẳng giới **[H1-1-10-03]**.

***1.2. Mức 2***

a) Toàn thể CBQL,GV,NV và trẻ được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường **[H1-1-10-04]**. Tuy nhiên việc tuyên truyền phòng chống thảm họa thiên tai chưa được phong phú do chưa có nhiều tranh ảnh tuyên truyền.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Đến thời điểm hiện tại nhà trường chưa xảy ra trường hợp bạo lực học đường, an ninh trật tự trong nhà trường **[H1-1-10-03]**.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có xây dựng kế hoạch phối hợp với công an xã về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong trường, có xây dựng kế hoạch, có các biện pháp thực hiện công tác phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Nhà trường hợp đồng với người nấu ăn cho trẻ đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Có giấy chứng nhân đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm. Nhà trường có hòm thư góp ý, có số điện thoại để tiếp nhận vŕ xử lý thông tin phản ánh của người dân. Thường xuyên tuyên truyền cho CBQL,GV,NV và phụ huynh học sinhvề bình đẳng giới, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em…CBQL,GV,NV trong nhà trường luôn đối xử công bằng với tất các trẻ, nhà trường chưa xảy ra trường hợp bạo lực học đường hay vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và CBQL,GV,NV trong nhà trường.

**3. Điểm yếu:**

Việc tuyên truyền phòng chống thảm họa thiên tai chưa được phong phú do chưa có nhiều tranh ảnh tuyên truyền.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021-2022 hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng hướng dẫn nhân viên y tế trường học sưu tầm hình ảnh tuyên truyền về phòng chống thiên tai để dán ở bảng tin tuyên truyền của nhà trường và ở các lớp để được phong phú hơn.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

***\* Điểm mạnh:***

Nhà trường có tổ chức xây dựng kế hoạch, phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, CBQL,GV,NV, cha mẹ trẻ và cộng đồng. Hội đồng trường do trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định số 599/QĐ-PGDĐT ngày 06/11/2017 gồm 07 thành viên. Nhà trường có đầy đủ các tổ chức như: Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên của nhà trường có xây dựng kế hoạch năm, tháng và triển khai thực hiện. Nhà trường hiện có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đảm bảo số lượng quy định theo Điều lệ trường mầm non. Nhà trường có tổ chuyên môn và tổ văn phòng đúng theo quy định, có 01 tổ chuyên môn khối Lá có 07 giáo viên và 03 nhân viên nấu ăn, trong đó có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó, có 01 Phó hiệu trưởng sinh hoạt chung, 01 tổ NT - Mầm - Chồi có 10 giáo viên, trong đó có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó, có 01 phó hiệu trưởng sinh hoạt chung, 01 tổ văn phòng có 03 nhân viên: 01 kế toán, 01 Y tế học đường và 01 nhân viên bảo vệ, có 01 tổ trưởng, hiệu trưởng sinh hoạt chung. Nhà trường có tổng số 10 nhóm, lớp, số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.Nhà trường có đầy đủ các hồ sơ theo văn bản số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2015 về việc ban hành Điều lệ trường mầm non. Nhà trường có xây dựng đầy đủ các kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL,GV,NV. Nhà trường có xây dựng bảng phân công cho CBQL,GV,NV rõ ràng, hợp lý. Nhà trường đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách cho CBQL,GV,NV theo quy định. Nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. CBQL,GV,NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường và sau học kỳ I có họp lấy ý kiến điều chỉnh kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế đó. Trong năm qua trường không có xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường. Nhà trường có xây dựng kế hoạch phối hợp với công an xã về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong trường, có xây dựng kế hoạch, có các biện pháp thực hiện công tác phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Nhà trường có ký hợp đồng với công ty cung cấp nguồn thực phẩm, có bếp ăn, có giấy chứng nhân đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm. Nhà trường chưa xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm.

***\* Điểm yếu:***

Định kỳ rà soát điều chỉnh bổ sung, phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhưng các thành viên ít tham gia ý kiến do chưa nghiên cứu sâu định hướng chiến lược của nhà trường. Năm học 2020-2021 chỉ tiêu huy động trẻ nhà trẻ chưa đạt chỉ tiêu do đa số phụ huynh để trẻ ở nhà tự trông trẻ Việc rà soát, đánh giá các hoạt động của nhà trường đôi khi còn chậm so với kế hoạch do các thành viên của các hội đồng đều làm công tác kiêm nhiệm. Các đoàn viên của Chi đoàn đa số là giáo viên nên dành nhiều thời gian cho công tác soạn giảng và chăm sóc giáo dục, do đó việc tham gia các hoạt động cùng với xã đoàn còn hạn chế. Công tác kiểm tra, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên của tổ trưởng chưa được thường xuyên do chưa sắp xếp được thời gian vì phải dạy cả ngày. Các tổ khi họp còn ít đề xuất giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động của tổ do các thành viên trong tổ chưa có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn. Trường chưa tổ chức được nhóm trẻ 13-24 tháng do phụ huynh chưa có nhu cầu gửi trẻ.Còn 03 lớp ở điểm trường ghép 03 độ tuổi do số trẻ ra lớp còn hạn chế. Trong kế hoạch dài hạn chưa có nhiểu giải pháp để thu hút được nguồn thu hợp pháp. Việc kiểm tra các hoạt động hàng ngày của giáo viên đôi lúc chưa thường xuyên do BGH bận nhiều công việc. Khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế nhà trường, giáo viên, nhân viên chưa đóng góp ý kiến nhiều do các cá nhân ít nghiên cứu nhiều văn bản. Việc tuyên truyền phòng chống thảm họa thiên tai chưa được phong phú do chưa có nhiều tranh ảnh tuyên truyền.

***\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:***

***Mức 1:*** 10/10

***Mức 2:*** 10/10

***Mức 3:*** 05/05

***Mức 4:*** 01/01

***\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0***

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

**Mở đầu:**

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng của nhà trường có năng lực để triển khai các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Giáo viên của nhà trường đạt các yêu cầu về trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có kiến thức cơ bản về giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật; thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục trẻ đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện nghiêm túc việc tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; Vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các phương pháp giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục. Đội ngũ nhân viên của nhà trường đạt trình độ theo quy định và được học bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường được đánh giá xếp loại hằng năm và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

***Tiêu chí 1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng***

***Mức 1***

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

***Mức 2***

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

***Mức 3***

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

***1.1. Mức 1***

a) Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục 18 năm, có bằng Đại học sư phạm mầm non. Phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục 12 năm, có bằng Đại học sư phạm mầm non. Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc, nuôi dưỡng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non 14 năm, có bằng Đại học sư phạm mầm non. Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều đã học qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lí giáo dục **[H2-2-01-01]**.

b) Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng có tinh thần trách nhiệm cao, luôn gương mẫu đi đầu trong các phong trào, được sự tín nhiệm cao của tập thể nhà trường. Phòng GDĐT đánh giá về chuẩn hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng trong 05 năm qua đều được xếp loại khá trở lên. Cụ thể, từ năm học 2016-2017 đến năm học 2019-2020 hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều được đánh giá loại khá, tốt **[H2-2-01-02]**.

c) Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định: Được bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, được tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ do Phòng GDĐT và các cấp tổ chức **[H2-2-01-03]**.

***1.2. Mức 2***

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b Mức 1.

b) Hiệu trưởng đã học qua lớp trung cấp lý luận chính trị, 02 phó hiệu trưởng đạt trình độ sơ cấp lý luận chính trị. Hằng năm hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được bồi dưỡng về lý luận chính trị theo quy định như: Tham gia học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên nhà trường còn 02 phó hiệu trưởng chưa đạt trình độ trung cấp lý luận chính trị vì chưa được cử đi học. Trong cuộc họp công chức, viên chức, đánh giá chuẩn hàng năm được tập thể giáo viên, nhân viên nhận xét về hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng đều thực hiện tốt công tác quản lý và tin tưởng vào sự lãnh đạo, quản lý của hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng nên được sự tín nhiệm cao của tập thể giáo viên, nhân viên trong nhà trường **[H2-2-01-04]**.

***1.3. Mức 3***

Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b Mức 1

**2. Điểm mạnh:**

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng nhà trường có nhiều năm công tác trong ngành nên nắm vững công tác chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm cao, tất cả đều có bằng đại học sư phạm mầm non, đã qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lí giáo dục và được giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm.Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng hàng năm đều được học tập đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước. Trong 05 năm qua hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều được đánh giá theo quy định chuẩn hiệu trưởng ở mức khá, tốt.

**3. Điểm yếu:**

Các phó hiệu trưởng chưa đạt trình độ trung cấp lý luận chính trị.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021-2022 hiệu trưởng tích cực tham mưu với Đảng ủy xã và lãnh đạo Phòng GDĐT, tạo điều kiện cho 02 phó hiệu trưởng được tham gia học lớp trung cấp chính trị để nâng cao trình độ lý luận chính trị.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 2: Đối với giáo viên***

***Mức 1***

*a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

***Mức 2***

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

***Mức 3***

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*

***Mức 4***

*Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

***1.1. Mức 1***

a) Nhà trường có tổng số 17 giáo viên đủ số lượng giáo viên theo biên chế được giao và được phân bổ các nhóm lớp, cụ thể như sau: Có 02 giáo viên dạy nhóm Nhà trẻ, 04 GV dạy 02 lớp 3-4 tuổi, 04 GV dạy 02 lớp 4-5 tuổi và 07 GV dạy 05 lớp 5-6 tuổi (trong đó có 02 lớp 5 tuổi bán trú 04 GV; 03 lớp 2 buổi/ngày 03 GV), đảm bảo đủ giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định **[H2-2-02-01]**.

b) Nhà trường có 17/17 giáo viên đạt trình độ chuẩn trở lên tỷ lệ 100%, trong đó trình độ Đại học là 13/17 giáo viên đạt tỷ lệ 76,47%, trình độ Cao đẳng là 02/17 tỷ lệ 11,76%, trình độ Trung cấp là 02/17 giáo viên đạt tỷ lệ 11,76%.Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Còn 02 giáo viên trình độ trung cấp sư phạm mầm non đang tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn [**H2-2-02-02]**.

c) Hàng năm nhà trường tiến hành đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non cụ thể như sau: Năm học 2015-2016 có 09/09 giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non mức khá đạt 100%, trong đó xuất sắc có 04/09 (tỷ lệ 44,44%); năm học 2016-2017 có 09/09 giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non mức khá đạt 100%, trong đó xuất sắc 04/09 (tỷ lệ 44,44%); năm học 2017-2018 có 16/16 được đánh giá chuẩn nghề nghiệp mức khá tỷ lệ 100%, trong đó xuất sắc 05/16 (tỷ lệ 31,25%); năm học 2018-2019 có 15/15 giáo viên tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non mức khá đạt 100%, trong đó tốt 05/15 (tỷ lệ 33,33%); năm học 2019-2020 có 17/17 GV được đánh giá chuẩn nghề nghiệp mức khá tỷ lệ 100%, trong đó tốt 06/17 (tỷ lệ 35,29%) [**H2-2-02-03]**.

***1.2. Mức 2***

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b Mức 1

b) Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020 có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên **[H2-2-02-03]**.

c) Từ năm học 2016-2017 đến nay nhà trường không có trường hợp giáo viên nào bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên **[H2-2-02-03]**.

***1.3. Mức 3***

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b Mức 1

b)Từ năm học 2015-2016 đến 2019-2020 giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt ở mức khá trở lên đạt 100%. Trong đó, giáo viên đạt loại tốt 06/17 tỷ lệ 35,29 % **[H2-2-02-03]**.

***1.4. Mức 4***

Trong 5 năm tính đến thời điểm tự đánh giá trường thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, kết quả trong 5 năm như sau: Năm học 205-2016 có 09/09 giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non mức khá đạt 100%, trong đó xuất sắc có 04/09 (tỷ lệ 44,44%); năm học 2016-2017 có 09/09 giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non mức khá đạt 100%, trong đó xuất sắc 04/09 (tỷ lệ 44,44%); năm học 2017-2018 có 16/16 được đánh giá chuẩn nghề nghiệp mức khá tỷ lệ 100%, trong đó xuất sắc 05 (tỷ lệ 31,25%); năm học 2018-2019 có 15/15 giáo viên tự đánh giá chuẩn nghề nghiệpgiáo viên mầm non mức khá đạt 100%, trong đó tốt 06/15 (tỷ lệ 40%); năm học 2019-2020 có 17/17 GV được đánh giá chuẩn nghề nghiệp mức khá tỷ lệ 100%, trong đó tốt 06/17 (tỷ lệ 35,29%) [**H2-2-02-03]**. Trong 5 năm qua trường có 02 năm giáo viên chưa đạt tỷ lệ đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non xếp loại tốt đạt 40% do có một số tiêu chí giáo viên chưa đạt được ở mức tốt.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có 17 giáo viên đủ số lượng giáo viên theo biên chế được giao và được phân bổ các nhóm, lớp đảm bảo đủ giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non hàng năm, kết quả đạt mức khá trở lên 100%. Trong đó mức tốt đạt 35%. Từ năm học 2016-2017 đến nay nhà trường không có trường hợp giáo viên nào bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

1. **Điểm yếu:**

Còn 02 giáo viên trình độ trung cấp sư phạm mầm non đang tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn. Trong 5 năm qua trường có 02 năm giáo viên chưa đạt tỷ lệ đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non xếp loại tốt đạt 40% do có một số tiêu chí giáo viên chưa đạt được ở mức tốt. Tỷ lệ giáo viên đảm bảo giảng dạy chương trình nhưng chưa đủ theo Thông tư 06.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Học kỳ II năm học 2020 -2021 và những năm tiếp theo CBQL, GV cùng các đoàn thể trong nhà trường tạo điều kiện cho 02 giáo viên có trình độ trung cấp hoàn thành chương trình học nâng cao trình độ chuyên môn theo Luật giáo dục 2019. CBQL rà soát lại những tiêu chí nào GV chưa đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt từ đó hỗ trợ, tư vấn về chuyên môn hoặc tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các khóa học, tự bồi dưỡng để có thể đáp ứng được yêu cầu của tiêu chí ở mức tốt. Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo bổ sung giáo viên đảm bảo theo Thông tư 06.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 3: Đối với nhân viên***

***Mức 1***

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

***Mức 2***

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

***Mức 3***

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

***1.1. Mức 1***

a) Nhà trường có đủ nhân viên thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Theo quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 nhà trường có 06 nhân viên gồm: 01 kế toán kiêm văn thư, 01 y tế trường học kiêm thủ quỹ, 03 nhân viên nấu ăn và 01 nhân viên bảo vệ **[H2-2-03-01]**.

b) Các nhân viên trong nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tế cụ thể như sau: Nhân viên kế toán-văn thư thực hiện thu chi và báo cáo tài chính, nhận và lưu trữ công văn; nhân viên y tế trường học- thủ quỹ theo dõi và chăm sóc sức khoẻ cho CBQL,GV,NV và trẻ, quản lý các loại quỹ của nhà trường; nhân viên nấu ăn thực hiện công tác ăn bán trú cho trẻ đảm bảo theo thực đơn hàng ngày; nhân viên bảo vệ thực hiện đóng mở cổng ghi chép vào sổ khi có khách đến liên hệ công tác **[H2-2-03-02]**.

c) Nhân viên kế toán-văn thư, nhân viên y tế trường học, nhân viên nấu ăn, nhân viên bảo vệ thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao **[H2-2-03-03]**.

***1.2. Mức 2***

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo a Mức 1

b) Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 nhà trường không có nhân viên nào bị xử lý kỷ luật **[H2-2-03-03]**.

***1.3. Mức 3***

a) NV kế toán trường có trình độ đại học kế toán, NV y tế trường học có trình độ trung cấp y sĩ. NV nấu ăn có giấy chứng nhận tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm có chứng chỉ nghề nấu ăn. Tuy nhiên nhà trường còn 01 NV nấu ăn, 01 NV bảo vệ chưa được tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác phòng cháy chữa cháy do mới hợp đồng đã đăng ký danh sách nhưng đến nay chưa mở lớp**[H2-2-03-04]**.

b) Hằng năm các NV đều được được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm như: kế toán tham gia lớp tập huấn phần mềm quản quản lí tài chính, tài sản; y tế tham gia lớp tập huấn động y tế học đường, nha học đường, phòng chống tay chân miệng….bảo vệ tham gia lớp tập huấn phòng cháy chữa cháy, cấp dưỡng được tham gia bồi dưỡng kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm **[H2-2-03-05]**.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có đầy đủ nhân viên thực hiện các nhiệm vụ được phân công, các nhân viên trong nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tế. Nhân viên kế toán-văn thư, nhân viên y tế trường học-thủ quỹ, nhân viên nấu ăn, nhân viên bảo vệ thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 nhà trường không có nhân viên nào bị kỷ luật. Nhân viên kế toán có trình độ đại học kế toán, nhân viên y tế trường học có trình độ trung cấp y sĩ. Hàng năm các nhân viên đều được nhà trường tạo điều kiện tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức.

**3. Điểm yếu:**

Nhà trường còn 01 NV nấu ăn chưa tập huấn huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, 01 NV bảo vệ chưa được tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy do mới hợp đồng đã đăng ký danh sách nhưng đến nay chưa mở lớp. Kế toán-văn thư chưa có chứng chỉ bồi dưỡng văn thư.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Học kì II năm học 2020-2021 và các năm tiếp theo hiệu trưởng tạo điều kiện cho nhân viên nấu ăn, nhân viên bảo vệ, nhân viên kế toán-văn thư tham gia lớp bồi dưỡng để đạt chuẩn theo quy định do chưa có lớp để tham gia học.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

***\* Điểm mạnh:***

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng nhà trường có nhiều năm công tác trong ngành nên nắm vững công tác chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm cao, tất cả đều có bằng đại học sư phạm mầm non, đã qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lí giáo dục và được giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm.Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng hàng năm đều được học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước. Trong 05 năm qua hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng đều được đánh giá theo quy định chuẩn hiệu trưởng đạt từ loại khá, tốt. Nhà trường có đầy đủ nhân viên thực hiện các nhiệm vụ được phân công, các nhân viên trong nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tế. Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 nhà trường không có nhân viên nào bị xử lý kỷ luật. Nhân viên kế toán có trình độ đại học kế toán, nhân viên y tế trường học có trình độ trung cấp y sĩ. Hàng năm các nhân viên đều được nhà trường tạo điều kiện tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức.

***\* Điểm yếu:***

Các phó hiệu trưởng chưa đạt trình độ trung cấp lý luận chính trị. Còn 02 giáo viên trình độ trung cấp sư phạm mầm non đang tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn. Trong 5 năm qua trường có 02 năm giáo viên chưa đạt tỷ lệ đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non xếp loại tốt đạt 40% do có một số tiêu chí giáo viên chưa đạt được ở mức tốt. Tỷ lệ giáo viên đảm bảo giảng dạy chương trình nhưng chưa đủ theo Thông tư 06. Nhà trường còn 01 NV nấu ăn chưa tập huấn huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, 01 NV bảo vệ chưa được tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy do mới hợp đồng đã đăng ký danh sách nhưng đến nay chưa mở lớp. Kế toán-văn thư chưa có chứng chỉ bồi dưỡng văn thư do chưa có lớp để tham gia học.

***\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:***

***Mức 1:*** 03/03

***Mức 2:*** 03/03

***Mức 3:*** 03/03

***Mức 4:*** 00/01

***\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0***

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

**Mở đầu:**

Trường Mẫu giáo Hòa Bình trong những năm qua được đầu tư về cơ sở vật chất theo hướng ngày càng hiện đại, khung cảnh sư phạm xanh- sạch- đẹp. Nhà trường có diện tích đất rộng, các công trình xây dựng kiên cố. Khuôn viên nhà trường, sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo yêu cầu. Các phòng học, phòng sinh hoạt chung, phòng thể chất, nghệ thuật, bếp ăn đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Nhà trường cơ bản đã được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

***Tiêu chí 1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn***

***Mức 1***

*a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;*

*b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;*

*c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.*

***Mức 2***

*a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;*

*b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;*

*c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).*

***Mức 3***

*Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.*

***Mức 4***

*Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

***1.1. Mức 1***

a)Nhà trường có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, với tổng diện tích đất sử dụng là 3.636m2 đảm bảo cho 175 trẻ đang tham gia hoạt động tại trường, bình quân tối thiểu cho một trẻ là 20,7m2/1 trẻ vượt so với quy định chuẩn (là 12 m2 đối với nông thôn) **[H3-3-01-01]**.

b)Trường có đầy đủ biển tên trường, có 01 cổng chính và 01 cổng phụ, khuôn viên bao quanh có hàng rào đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động. Khuôn viên trong và ngoài lớp học được vệ sinh sạch sẽ hàng ngày, nhà trường bố trí các khu tṛ chơi dân gian, khám phá khoa học… tạo môi trường thân thiện và an toàn với trẻ **[H3-3-01-02]**.

c)Trường có sân chơi, hiên chơi, hành lang cho từng nhóm, lớp và đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động hàng ngày. Sân chơi chung rộng rãi và được bố trí các khu vực trồng cây xanh, hoa kiểng như: Vườn thực vật của bé, vườn rau của bé, khu vườn tự nhiên, ao sinh thái, nhà chòi phù hợp với điều kiện của nhà trường… đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia chăm sóc cây và hoạt động trải nghiệm, khám phá…Tất các trẻ đều được tiếp cận sử dụng tham gia các hoạt động **[H3-3-01-03]**.

***1.2. Mức 2***

a)Diện tích xây dựng công trình 647.50m2 không lớn hơn 40%, diện tích sân vườn 2.988.5m2 không nhỏ hơn 40% đạt theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011.

b) Trường được xây dựng kiên cố với khuôn viên có tường rào bao quanh với bên ngoài đảm bảo an toàn cho trẻ. Trước cửa lớp học đều có sân chơi dành riêng cho các lớp, sân chơi rộng, đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động. Có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa gọn gàng.Ngoài ra, trường còn có vườn thực vật dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và có lồng ghép những hoạt động cho trẻ khám phá, học tập. Trường có cây xanh trồng xung quanh sân trường **[H3-3-01-02]**.

c) Trường có 01 sân chơi ngoài trời được lót đan, sân chơi được bố trí 09 loại đồ chơi như: Đu quay 4 con gióng, xích đu 8 chỗ có mái che, xích đu rồng vàng, thang leo vận động thể chất, nhà chòi một khối cầu trượt xoắn, thú nhún, bập bênh long thuyền, liên hoàn nhà leo cầu trượt xích đu, bộ liên hoàn nhà chòi cổ tích đáp ứng nhu cầu vui chơi của trẻ **[H3-3-01-02]**.

***1.3. Mức 3***

Trường có khu vực phát triển vận động dành riêng cho trẻ thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển, có bố trí 09 loại đồ chơi ngoài trời theo danh mục cho trẻ hoạt động, có đồ chơi ngoài trời tự làm bổ sung vào khu phát triển vận động. Tuy nhiên đồ chơi ngoài danh mục còn hạn chế do kinh phí hoạt động hàng năm hạn chế **[H3-3-01-04]**.

***1.4. Mức 4***

Diện tích sân vườn 2.988.5m2 không nhỏ hơn 40% tổng diện tích đất quy hoạch xây dựng trường. Diện tích đảm bảo theo quy định tạiTiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non.Trong lớp học giáo viên thiết kế môi trường hoạt động và bố trí nhiều góc chơi như: Góc học tập, góc phân vai, góc âm nhạc, góc xây dựng… ở mỗi góc chơi tùy theo chủ đề và nội dung chơi mà giáo viên sắp xếp, bố trí đồ dùng đồ chơi phù hợp tạo điều kiện cho trẻ thỏa mãn nhu cầu vui chơi và để giáo viên có thể ôn luyện kiến thức kĩ năng cho trẻ, bên cạnh đó việc các khu vực hoạt động trong lớp được giáo viên bố trí gần gũi, quen thuộc với cuộc sống thực hằng ngày của trẻ. Môi trường bên ngoài lớp học cũng được giáo viên các nhóm lớp quan tâm như: Bố trí vườn cổ tích, góc thư giản, góc đọc sách giúp bé có thể xem truyện tranh, khám phá thế giới sách và có thể làm những thí nghiệm khoa học đơn giản… ở những góc chơi này đã giúp trẻ được trải nghiệm, khám phá và giúp trẻ phát triển toàn diện **[H3-3-01-03]**.

**2. Điểm mạnh:**

Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp diện tích đúng theo quy định. Sân chơi chung rộng, sạch sẽ; sân chơi có cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng. Có các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời đảm bảo số lượng theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Các góc chơi có nhiều loại đồ dùng đồ chơi phù hợp với nội dung chơi và chủ đề; khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp được bố trí phù hợp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

**3. Điểm yếu:**

Đồ chơi ngoài danh mục còn ít do kinh phí hoạt động hàng năm hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2020-2021 Hiệu trưởng chỉ đạo phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phát động phong trào làm đồ dùng dạy học từ nguyện vật liệu phế thải, tăng cường công tác phối, kết hợp với phụ huynh học sinh cùng tham gia thực hiện. Ngoài ra, Hiệu trưởng tham mưu với các cấp lãnh đạo vận động các doanh nghiệp tư nhân và các ban ngành đoàn thể xã như: Mặt trận tổ quốc, hội Liên hiệp phụ nữ xã hỗ trợ kinh phí trang bị thêm một số đồ dùng ngoài danh mục phù hợp với thực tế cho trẻ trải nghiệm.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 4**

***Tiêu chí 2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập***

***Mức 1***

*a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;*

*b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

*c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

***Mức 2***

*a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;*

*b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.*

***Mức 3***

*Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

***1.1. Mức 1***

a) Nhà trường có 10 phòng đáp ứng cho 10 nhóm lớp 25-36 tháng, Mầm 1, Mầm 2, Chồi 1, Chồi 2, Lá 1, Lá 2, Lá 3, Lá 4, Lá 5 **[H3-03-02-01]**.

b) Nhà trường có phòng sinh hoạt chung dùng làm nơi ăn, ngủ cho trẻ có**,** phòng sinh hoạt chungnền được lát gạch đảm bảo an toàn cho trẻ không trơn trượt,100% nhóm, lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi học liệu cho trẻ hoạt động, phòng được trang trí với nhiều tranh ảnh, phù hợp với lứa tuổi, có bố trí cây cảnh xung quanh để tạo không gian thoáng mát, có đầy đủ phản, nệm, chiếu, tủ, kệ, giá đựng các đồ dùng; có phòng nghệ thuật có các đồ dùng để giúp trẻ phát triển nghệ thuật như gương ốp tường cao 1,8m, tủ đựng trang phục múa, đạo cụ múa, đàn casio, tivi, có sân khấu để trẻ có thể đi biểu diễn văn nghệ; Có phòng giáo dục thể chất có các thiết bị, đồ dùng phù hợp với hoạt động phát triển thể chất như: Thang leo, vòng tập, cổng chui, bóng, cột ném bóng, bục bật sâu, đồ chơi để trẻ phát triển thể chất đảm bảo đáp ứng được nhu cầu cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ **[H3-03-02-02]**.

c) Các phòng sinh hoạt chung, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng giáo dục thể chất có hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống quạt đảm bảo thoáng mát; có tủ đựng hồ sơ, có kệ để thiết bị dạy học theo quy định **[H3-03-02-03]**.

***1.2. Mức 2***

a) Nhà trường có 12 phòng sịnh hoạt chung, tổng diện tích phòng sinh hoạt chung 1.362m2/230 bình quân 5,9m2/1 đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Các phòng được trang bị đủ bàn, ghế cho trẻ hoạt động, các lớp có đủ đồ dùng đồ chơi theo Thông tư 02. Các lớp có nhiều tranh ảnh, hoa, cây cảnh trang trí đẹp, phù hợp. Phòng giáo dục thể chất có diện tích 86,40m2, phòng giáo dục nghệ thuật có diện tích 86,40m2 có các thiết bị, đồ dùng phù hợp với hoạt động phát triển thẩm mỹ và thể chất của trẻ (đồ chơi âm nhạc, quần áo, trang phục, đạo cụ múa, thang leo, vòng thể dục, cổng chui, gậy thể dục, băng ghế thể dục, cột ném bóng…) **[H3-3-02-02].**

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu trong các phòng sinh hoạt chung; phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật đảm bảo đủ theo quy định. Các tủ, kệ được sắp xếp hợp lý, được bắt cố định vào tường đảm bảo an toàn, thuận tiện cho cô và trẻ khi sử dụng **[H3-3-02-02]**.

***1.3. Mức 3***

Nhà trường sắp xếp cho trẻ làm quen ngoại ngữ chung với phòng tin học, phòng tin học được trang bị 05 bộ máy vi tính cho trẻ làm quen tin học có lịch cho trẻ hoạt động hàng tuần, có 01 phòng giáo dục nghệ thuật cho trẻ tham gia hoạt động âm nhạc.Tuy nhiên GV chưa thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc ở phòng âm nhạc vì một số lớp ở vị trí xa phòng âm nhạc GV ngại di chuyển đến phòng luyện tập. Phòng tin học chưa được trang bị 5 bộ phần mềm Kidmard cho trẻ hoạt động do chưa tìm được nơi cung cấp phần mềm.

**[H3-3-02-04]**.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có số phòng học tương ứng với số lớp theo độ tuổi; có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng tin học, phòng ngoại ngữ đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; có đầy đủ hệ thống tủ, kệ đựng hồ sơ, đồ chơi, đồ dùng cho các lớp theo quy định và được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

**3. Điểm yếu:**

GV chưa thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc ở phòng âm nhạc vì một số lớp ở vị trí xa phòng âm nhạc GV ngại di chuyển đến phòng luyện tập. Phòng tin học chưa được trang bị 5 bộ phần mềm Kidmard cho trẻ hoạt động do chưa tìm được nơi cung cấp phần mềm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong học kỳ II năm học 2020-2021 phó hiệu trưởng giáo dục thường xuyên nhắc nhở và theo giỏi giáo viên GV sắp xếp tổ chức các tiết dạy ở phòng âm nhạc để trẻ được phát huy năng khiếu. Nhà trường tham mưu với các cấp có thẩm quyền trang bị thêm 05 bộ phần mềm Kidmard cho phòng tin học giúp trẻ hứng thú trong việc học mà chơi, chơi mà học.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 3: Khối phòng hành chính - quản trị***

***Mức 1***

*a) Có các loại phòng theo quy định;*

*b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;*

*c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

***Mức 2***

*a) Đảm bảo diện tích theo quy định;*

*b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.*

***Mức 3***

*Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.*

***Mức 4***

*100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

***1.1. Mức 1***

a) Nhà trường có các loại phòng theo qui định như: Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng các phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng nhân viên, khu vệ sinh cho giáo viên, phòng bảo vệ, khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non **[H3-3-03-01]**.

b) Các phòng đều có trang thiết bị tối thiểu để làm việc: Văn phòng trường được bố trí có bàn ghế có thể dùng làm phòng họp. Phòng hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có bàn ghế tiếp khách, có các phương tiện làm việc như máy vi tính, tủ để tài liệu, bảng theo dõi thống kê tình hình học sinh, lịch công tác, bảng kế hoạch. Phòng hành chính- quản trị có bàn ghế và 2 tủ văn phòng, có bảng theo dõi công tác, bảng theo dõi chấm công hàng ngày, 02 máy vi tính, 01 máy in. Ngoài ra, trong phòng còn được trang bị kệ để hồ sơ sổ sách dùng để lưu trữ hồ sơ sổ sách. Phòng y tế có bàn ghế làm việc, có 01 tủ đựng hồ sơ, 01 tủ đựng các thiết bị y tế cần thiết (cặp nhiệt độ, tai nghe, bông gạc, một số loại thuốc thông dụng..), 02 cân, thước đo, 01 giường Inox và các loại sổ sách theo dõi chăm sóc sức khỏe cho trẻ với các biểu bảng theo dõi trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, có các bảng kế hoạch theo dõi tiêm phòng, khám sức khỏe, tranh ảnh tuyên truyền về các nhóm dinh dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích, phòng tránh suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì... Hội trường có bàn, ghế để tổ chức các buổi họp mặt, lễ hội và kết hợp là nơi trưng bày hiện vật truyền thống, lưu niệm, tranh ảnh, có bục, hoa trang trí. Phòng thường trực, bảo vệ che kín 4 bề bằng tol được bố trí 01 bàn, 01 ghế, có 01 đồng hồ treo tường có sổ theo dõi trực hàng ngày. Phòng dành cho NV, có giường nằm nghỉ trưa, có tủ để đồ dùng cho cán bộ giáo viên và nhân viên, hằng ngày cán bộ giáo viên có thể thay đổi trang phục, giày dép trước khi vào lớp. Khu vệ sinh của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo qui cách, bố trí nam nữ riêng biệt có trang bị kiếng, khăn lau tay, nước rửa tay, thùng rác và được vệ sinh sạch sẽ hàng ngày **[H3-3-03-02]**.

c) Nhà trường có bố trí khu để xe dành riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên với diện tích 55m2 được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn và tiện lợi **[H3-3-03-03]**.

***1.2. Mức 2***

a) Các khối phòng hành chính-quản trị đảm bảo diện tích theo qui định như: Văn phòng trường diện tích 76m2, phòng hiệu trưởng diện tích 28,80m2, phòng các phó hiệu trưởng diện tích 14,40m2, phòng hành chính quản trị diện tích 28,80m2, phòng y tế diện tích 14,40m2, phòng nhân viên diện tích 11,50m2, phòng bảo vệ diện tích 6m2, khu vệ sinh cho giáo viên diện tích 14m2, khu để xe cho CBQL,GV,NV diện tích 55m2 được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn và tiện lợi, có sơ đồ cho việc đậu xe ngăn nắp, đảm bảo số lượng xe của CB,GV,NV đậu đỗ.

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có khung trụ bằng sắt, phía trên có mái che được lợp bằng tôl đảm bảo an toàn, thuận lợi **[H3-3-03-03]**.

***1.3. Mức 3***

Nhà trường có: Văn phòng trường, phòng phó Hiệu trưởng, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng nhân viên được đặt ở tầng trệt, thuận tiện cho việc quản lý các hoạt động của nhà trường **[H3-3-01-01]**.

***1.4. Mức 4***

100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố, có các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non như: Đá bóng, ném bóng, bò chui. Tuy nhiên trường chưa có phòng tư vấn tâm lý riêng do trong thiết kế xây dựng không có **[H3-3-03-02]**.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có các phòng như: Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng các phó hiệu trưởng, phòng hành chính- quản trị, phòng y tế, phòng nhân viên, khu vệ sinh cho CBQL,GV,NV, khu để xe cho CBQL,GV,NV, phòng bảo vệ và có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng làm việc khu vực đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Khu để xe của CBQL,GV,NV được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn. Khối phòng hành chính-quản trị đảm bảo diện tích theo qui định. Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.Các phòng đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

**3.** **Điểm yếu:**

Trường chưa có phòng tư vấn tâm lý riêng do trong thiết kế xây dựng không có.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021-2022 hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất nghiên cứu, sắp xếp và bố trí phòng chờ- đón trẻ làm nơi tư vấn.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 4: Khối phòng tổ chức ăn***

***Mức 1***

*a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*

*b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*

*c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

***Mức 2***

*Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.*

***Mức 3***

*Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

***1.1. Mức 1***

a) Nhà trường có bếp ăn được xây dựng kiên cố, đảm bảo cho việc nấu ăn cho trẻ **[H3-3-04-01]**.

b) Trường có kho thực phẩm với diện tích là 11,50m2 được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm **[H3-3-04-02]**.

c) Trường có 01 tủ lạnh nên rất thuận lợi cho việc lưu trữ mẫu thức ăn đảm bảo đúng theo quy định vệ sinh, an toàn **[H3-3-04-03]**.

***1.2. Mức 2***

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non với diện tích là 42m2/175 trẻ bình quân 0,3m2 cho một trẻ em. Trường bố trí phân chia thành khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; nhà bếp có các đồ dùng nấu ăn, các đồ dùng đảm bảo vệ sinh và có làm kí hiệu sống – chín dể phân biệt. Có nội quy của bếp, 10 nguyên tắc vàng chế biến thức ăn, có tủ lạnh và hộp lưu mẫu thức ăn sống, chín hàng ngày đúng theo qui định. Nhà trường có đủ nguồn nước sử dụng được cơ quan Y tế kiểm định đạt chất lượng hàng năm. Các loại chất thải được thu gom và tập kết ra bãi rác xử lý đúng quy định. Có xây dựng kế hoạch và phương án về phòng cháy, chữa cháy, có đầy đủ dụng cụ và tiêu lệnh chữa cháy **[H3-3-04-03]**.

***1.3. Mức 3***

Bếp ăn được xây dựng độc lập với lớp học và sân chơi, đảm bảo theo dây chuyền hoạt động bếp một chiều, thông thoáng, đủ ánh sáng, tường, trần nhà và sàn nhà nhẵn, bằng phẳng, đảm bảo vệ sinh và thường xuyên khử trùng; khu sơ chế và chế biến thực phẩm ngay sát cửa sổ đảm bảo đủ ánh sáng, thông thoáng, ngăn cách với khu nấu ăn và khu chia thức ăn, khu chia thức ăn có cửa mở trực tiếp với hành lang chung và có thang nâng để vận chuyển thức ăn tới các lớp học dễ dàng, có kho lương thực, thực phẩm diện tích 11,50m2 để bảo quản thực phẩm và thực phẩm chỉ sử dụng trong ngày có hợp đồng mua bán thực phẩm sạch với nhà cung cấp thực phẩm, có hệ thống cung cấp nước sạch và nơi rửa tay với xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn, có phương tiện phân loại, thu gom và vận chuyển rác, thực phẩm, thức ăn thừa; các dụng cụ chứa đựng rác phải được làm bằng vật liệu chắc chắn, có nắp đậy và thuận tiện cho việc làm vệ sinh. Tuy nhiên, một số đồ dùng thiết bị phục vụ nhà bếp còn ít do trong thời gian sử dụng bị hư hỏng**[H3-03-04-03]**.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có bếp ăn được xây dựng kiên cố, đảm bảo diện tích theo quy định, đảm bảo các quy định, có thang nâng vận chuyển thức ăn dễ dàng về vệ sinh an toàn thực phẩm. Có đủ đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú tại trường, có nguồn nước sạch sử dụng, đảm bảo xử lư các chất thải đúng quy định, đảm bảo các yêu cầu về phòng chống cháy nổ. Kho thực phẩm có phân chia khu vực và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tủ lạnh lưu mẫu thức ăn thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ.

**3. Điểm yếu:**

Một số đồ dùng thiết bị phục vụ nhà bếp còn ít do trong thời gian sử dụng bị hư hỏng: Tủ hấp cơm, máy xay rau củ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021-2022 phó hiệu trưởng phụ trách công tác bán trú cùng nhân viên nấu ăn kiểm kê lại đồ dùng nhà bếp để đề nghị hiệu trưởng trang bị bổ sung: Tủ hấp cơm, máy xay rau củ để phục vụ công tác bán trú.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi***

***Mức 1***

*a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

*b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

***Mức 2***

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.*

***Mức 3***

*Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

***1.1 Mức 1***

a) Nhà trường có trang bị các thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo danh mục tối thiểu cho các nhóm lớp từ nhà trẻ đến mẫu giáo. Trong đó nhà trường đã trang bị đồ dùng, đồ chơi 100% cho 10 nhóm lớp theo quy định tiêu chuẩn kỹ thuật và sử dụng các thiết bị đồ dùng đồ chơi có hiệu quả thông qua các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ **[H3-3-05-01]**.

b) Nhà trường có trang bị các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ. Hàng tháng thông qua hoạt động dự giờ các tiết dạy của giáo viên nhà trường có thể đánh giá được đồ dùng, đồ chơi tự làm ngoài danh mục đảm bảo tính giáo dục, an toàn và phù hợp với trẻ **[H3-3-05-02]**.Đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục giáo viên làm đôi lúc chưa phong phú, chưa đa dạng, chưa có tính sáng tạo.

c) Hằng năm nhà trường đều có thành lập ban kiểm kê để tiến hành kiểm các trang thiết bị của các nhóm, lớp để có cơ sở xây dựng kế hoạch làm đồ dùng, đồ chơi, mua sắm sửa chữa các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định. Từ đó hiệu trưởng chỉ đạo kế toán trích từ nguồn kinh phí hoạt động để trang bị bị thêm cho các nhóm, lớp đảm bảo nhu cầu chăm sóc và giáo dục trẻ **[H3-3-05-03]**.

***1.2 Mức 2***

a) Hệ thống máy tính của các bộ phận nhà trường và nhóm, lớp được kết nối Internet phục vụ tốt công tác quản lý, hoạt động dạy và học **[H3-3-05-04]**.

b) Nhà trường có trang bị đủ thiết bị dạy học theo quy định Thông tư 02/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cụ thể như sau: Khối Lá được trang bị 114/114 đạt 100%, khối Chồi được trang 121/126 đạt 96,03% và khối Mầm được trang bị 87/104 đạt 83,65%, Nhà trẻ 87/90 đạt 96,66% các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu của phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Trong năm học có xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung thiết bị cho các nhóm lớp theo từng giai đoạn trong năm học **[H3-3-05-01]**.

c) Căn cứ vào kế hoạch mua sắm bổ sung thiết bị đồ dùng, đồ chơi của trường, cân đối kinh phí mua sắm mới một số trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi cần thiết sau khi kiểm kê và đầu năm học **[H3-3-05-05]**. Hằng năm căn cứ vào kết quả kiểm kê tài sản, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi và nhu cầu trong năm học mới trường đều có mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học. Cụ thể năm 2019-2020 trường đầu tư mua sắm đồ dùng theo thông tư cho lớp Mầm 1, Mầm 2 và lớp Lá 5 với tổng số tiền 19.606.700 đồng, được Ủy ban nhân dân huyện cấp kinh phí mua sắm trang thiết bị: 95.400.000 đồng. Đầu năm học 2020-2021 trường đã vận động xã hội hóa và mua sắm bổ sung đồ dùng đồ chơi từ kinh phí hoạt động cho lớp Chồi 2, Lá 1 với tổng số tiền 18.809.000đ. Bên cạnh đó giáo viên của trường cũng tăng cường làm đồ dùng phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ với tổng số 340 loại đồ dùng đồ chơi như: Đồ chơi học toán (hình học), bộ đồ chơi ngoài trời, đồ chơi xúc sắc, đồ chơi minh họa cảm xúc của bé, mô hình ngôi nhà bằng búp bê, đồ chơi đếm số bằng bàn tay, xếp hình bằng que, ghép trứng chữ số, đồ chơi âm nhạc, rau củ quả, mũ mão, đồ chơi phương tiện giao thông, bộ dụng cụ nghề nông, các con vật, côn trùng, đồ dùng trong gia đình….Tuy nhiên, đồ dùng đồ chơi tự tạo thường sử dụng các vật liệu tái chế nên độ bền chưa cao **[H3-3-05-02]**.

***1.3 Mức 3***

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm và ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả qua các hoạt động khi được kiểm tra dự giờ thăm lớp. Đồng thời cũng đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tích hợp các nội dung phát triển vận động vào cac hoạt động nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Hàng năm nhà trường được Phòng Giáo dục kiểm tra đánh giá đạt: Tốt **[H3-3-05-06]**.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có trang bị các thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo qui định cho các nhóm lớp từ nhà trẻ đến mẫu giáo. Các trang bị các thiết bị, đồ dùng đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ. Hằng năm nhà trường đều có thành lập ban kiểm kê để tiến hành kiểm các trang thiết bị của các nhóm, lớp để có cơ sở xây dựng kế hoạch làm đồ dùng đồ chơi, mua sắm sửa chữa các thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo quy định. Có hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Hằng năm, nhà trường có mua sắm, bổ sung cho các lớp thiết bị, đồ dùng đồ chơi còn thiếu theo quy định và các đồ dùng ngoài danh mục. Các thiết bị, đồ dùng đồ chơi tự làm được giáo viên khai thác và sử dụng thường xuyên, có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**3. Điểm yếu:**

Đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục giáo viên làm đôi lúc chưa phong phú, chưa đa dạng, chưa có tính sáng tạo cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021-2022 hiệu trưởng phân công cho phó hiệu trưởng cơ sở vật chất xây dựng kế hoạch kiểm tra việc bảo quản thiết bị vào đầu năm học. Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và trao đổi những đồ dùng với bạn để cùng khai thác và sử dụng có hiệu quả.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước***

***Mức 1***

*a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;*

*b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

***Mức 2***

*a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

***1.1. Mức 1***

a) Nhà trường phòng vệ sinh cho trẻ, có khu vệ sinh dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí tầng trệt đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Có phòng vệ sinh dành cho trẻ nam và nữ ở bên trong lớp học nên thuận lợi cho trẻ khuyết tật **[H3-3-0-01]**.

b) Nhà trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ động xung quanh trường, lớp đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường đã sử dụng nguồn nước máy từ hợp tác xã Hòa Bình và nước uống đóng chai Sáu Bình các cơ sở này đủ điều kiện an toàn. Cung cấp nước uống, nước sinh hoạt đủ phục vụ cho CBQL,GV,NV và trẻ để sử trong sinh hoạt hàng ngày **[H3-3-06-02]**.

c) Nhà trường có tổ chức vệ sinh hàng ngày và tổng vệ sinh vào thứ sáu hàng tuần trong và ngoài lớp học. Ngoài ra nhà trường còn trang bị đầy đủ các thùng rác nắp đậy cho các nhóm, lớp để phân loại rác thải và rác tái chế. Có 06 thùng rác lớn và một số thùng rác có nắp đậy bố trí trong sân trường với vị trí thuận lợi cho cô và trẻ sử dụng và có ký hợp đồng với người thu góm rác và tập kết rác ra bãi rác đúng qui định **[H3-3-06-03]**. Tuy nhiên việc thu gom rác đôi khi xử lý chưa kịp thời hàng ngày. Do bộ phận thu gom rác chưa chủ động thu gom hàng ngày.

***1.2. Mức 2***

a) Tổng diện tích nhà vệ sinh là 59,40m2/181, bình quân 0.28 m2/trẻ. Mỗi lớp đều có nhà vệ sinh, phân biệt riêng nam và nữ. Phòng vệ sinh được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung thuận tiện cho việc sử dụng của trẻ, các phòng vệ sinh của trẻ đều có kính trong suốt để giáo viên dễ quan sát khi trẻ đi vệ sinh. Các thiết bị vệ sinh như: Bồn cầu, la bô…được làm bằng men sứ. Ngoài ra nhà trường còn trang bị thêm vòi nước, xà bông cho trẻ rửa tay hàng ngày. Nhà vệ sinh có vách ngăn riêng cho từng hố xí và được trang trí đẹp mắt, thuận tiện cho trẻ khi sử dụng. Khu vệ sinh của cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí riêng cho nam và nữ ở tầng trệt thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng. Nhà trường còn bố trí các trang thiết bị, dụng cụ như: Bệ rửa tay, vòi nước, xà bông…dễ sử dụng**[H3-3-06-01]**.

b) Trường có hệ thống cung cấp nước sạch đảm bảo đủ cung cấp nước uống và nước sinh hoạt hàng ngày. Hệ thống thoát nước mưa được thiết lập cống thoát nước đảm bảo sạch sẽ, không có mùi hôi thối từ các khu vực nhà vệ sinh, sân trường, khu vực nhà bếp. Hàng năm, nhà trường có ký hợp đồng với các cơ sở đủ điều kiện cung cấp nước sạch và ký hợp đồng trong việc thu gom rác để đảm bảo vệ sinh môi trường **[H3-3-06-02]**,**[H3-3-06-03]**.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có đủ khu nhà vệ sinh đáp ứng nhu cầu hàng ngày của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ. Các nhà vệ sinh được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường và sử dụng nguồn nước trong ăn, uống và nước sinh hoạt hàng ngày cho CBQL,GV,NV và học sinh đảm bảo vệ sinh an toàn. Trường có trang bị các thùng rác để phân loại rác tái chế và rác thải. Hàng năm trường có ký hợp đồng với các cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lư chất thải, rác thải sinh hoạt để đảm bảo vệ sinh môi trường.

**3. Điểm yếu:**   
 Việc thu gom rác đôi khi xử lý chưa kịp thời hàng ngày, do bộ phận thu gom rác chưa chủ động thu gom hàng ngày.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

**Hiệu trưởng liên hệ với người thu gom rác phải ký cam kết đảm bảo việc thu gom hàng ngày đúng qui định. Bên cạnh đó, chỉ đạo nhân viên bảo vệ xử lý rác tại chỗ và tập trung rác thải của bếp, các nhóm lớp mang ra nơi tập trung phía ngoài cổng của trường để các bộ phận thu gom rác kịp thời hàng ngày.**

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 3**

***\* Điểm mạnh***

Trường có diện tích đất sử dụng tương đối đảm bảo theo quy định. Khuôn viên của trường có biển tên trường, tường rào bao quanh. Diện tích sân chơi được thiết kế phù hợp, có cây xanh và được cắt tỉa đẹp, có vườn cây, sân chơi đảm bảo an toàn và có đủ đồ chơi ngoài trời theo quy định. Các phòng sinh hoạt chung (làm nơi ăn, ngủ cho trẻ) đảm bảo an toàn; trang trí theo chủ đề, có đồ dùng, đồ chơi theo quy định. Có đầy đủ các phòng theo quy định. Nhà trường đầu tư tương đối đầy đủ các đồ dùng, đồ chơi theo danh mục tối thiểu dùng cho các lớp. Các thiết bị, đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục quy định đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ. Nhà trường thường xuyên tiến hành kiểm tra, xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung, mua sắm phù hợp. Nhà trường có đủ khu nhà vệ sinh đáp ứng nhu cầu hàng ngày của CBQL,GV,NV và trẻ. Các nhà vệ sinh được trang bị đầy đủ các trang thiết bị Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường và sử dụng nguồn nước trong ăn, uống và nước sinh hoạt hàng ngày cho CBQL,GV,NV và học sinh đảm bảo vệ sinh an toàn. Trường có trang bị các thùng rác để phân loại rác tái chế và rác thải. Hàng năm trường có ký hợp đồng với các cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt để đảm bảo vệ sinh môi trường.

***\* Điểm yếu***

Đồ chơi ngoài danh mục còn ít do kinh phí hoạt động hàng năm hạn chế. GV chưa thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc ở phòng âm nhạc vì một số lớp ở vị trí xa phòng âm nhạc GV ngại di chuyển đến phòng luyện tập. Phòng tin học chưa được trang bị 5 bộ phần mềm Kidmard cho trẻ hoạt động do chưa tìm được nơi cung cấp phần mềm . Đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục giáo viên làm đôi lúc chưa phong phú, chưa đa dạng, chưa có tính sáng tạo cao. Các đồ dùng đồ chơi tự tạo thường sử dụng các vật liệu tái chế nên độ bền chưa cao. Việc thu gom rác đôi khi xử lý chưa kịp thời hàng ngày, do bộ phận thu gom rác chưa chủ động thu gom hàng ngày.

***\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:***

***Mức 1:*** 06/06

***Mức 2:*** 06/06

***Mức 3:*** 05/05

***Mức 4:*** 01/01

***\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0***

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu:**

Trong những năm học qua nhà trường rất chú trọng đến mối quan hệ giữa nhà trường, xã hội và gia đình. Ban đại diện cha mẹ học sinh được kiện toàn hàng năm và hoạt động có hiệu quả góp phần không nhỏ vào việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Ban ĐDCMHS được tổ chức hoạt động trên cơ sở Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, cùng với nhà trường chia sẻ những khó khăn, hỗ trợ các ban hoạt động giáo dục trẻ. Công tác phối hợp với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường được quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường trong công tác giáo dục. Lãnh đạo nhà trường chủ động tích cực làm công tác tham mưu, công tác phối hợp, công tác XHHGD với các cấp Đảng chính quyền địa phương với các ban ngành đoàn thể. Với tổ chức chính trị xã hội đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.

***Tiêu chí 1: Ban đại diện cha mẹ trẻ***

***Mức 1***

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

***Mức 2***

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.*

***Mức 3***

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

***1.1.Mức 1***

a) Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường gồm 09 thành viên được thành lập theo Quyết định số 107/QĐ-MGHB ngày 28 tháng 9 năm 2020 về việc thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2020-2021 của Trường Mẫu giáo Hòa Bình. Ban ĐDCMHS của trường được thành lập và hoạt động theo quy định Điều Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào về việc ban hành điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh **[H4-4-01-01]**.

b) Ban đại diện cha mẹ trẻ em có xây dựng kế hoạch họp thường kỳ theo chương trình hoạt động năm học, đưa ra các giải pháp hoạt động thiết thực hỗ trợ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ **[H4-4-01-02]**.

c) Ban đại diện cha mẹ trẻ em tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng theo tiến độ đề ra, Ban ĐDCMHS sinh hoạt định kỳ 3 lần/năm học theo điều lệ quy định. Tuy nhiên một số thành viên trong Ban đại diện chưa tham gia đầy đủ việc họp định kỳ do bận việc gia đình **[H4-4-01-03]**.

***1.2. Mức 2***

Ban ĐDCMHS phối hợp với nhà trường thông qua quy chế hoạt động của Ban ĐDCMHS trong việc thực hiện nhiệm vụ theo năm học và các hoạt động giáo dục mang lại kết quả khả quan: Vận động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu, huy động trẻ 5 tuổi đến trường đạt 100%, vận động trẻ 3- 5 tuổi học 2 buổi/ngày đạt 100% trẻ ăn bán trú tại điểm chính 100%. Ban ĐDCMHS phối hợp với nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền với mọi người chăm sóc, giáo dục trẻ khi ở nhà như: cho trẻ ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng theo độ tuổi, tham gia các hoạt động phù hợp với độ tuổi; hướng dẫn tuyên truyền phụ huynh nên đưa trẻ đến trường, cho trẻ học 2 buổi/ngày, ăn bán trú tại trường giúp trẻ được giáo dục tốt hơn ...qua các buổi họp, phối họp cùng nhà trường phổ biến luật trẻ em, quyền trẻ em. Tuyên truyên truyền vận động phụ huynh tham gia đóng học phí, bảo hiểm tai nạn cho trẻ… Tỉ lệ huy động trẻ 3- 5 tuổi ra lớp đạt 90% đạt và vượt chỉ tiêu đăng ký (85% theo PCGD) **[H4-4-01-04]**.

***1.3. Mức 3***

Ban ĐDCMHS phối hợp tốt với nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Ban ĐDCMHS hỗ trợ đồ dùng, cơ sở vật chất cho nhà trường nhằm góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ như: Hỗ trợ dồ dùng theo thông tư, hỗ trợ quà trung thu; hỗ trợ ghế đá, vận động các mạnh thường quân giúp đỡ trẻ có hoàn cảnh khó khăn được đến trường đúng theo qui định của điều lệ Ban ĐDCMHS**[H4-4-01-05]**.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có Ban ĐDCMHS của lớp, trường. Ban ĐDCMHS thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện có xây dựng các kế hoạch hoạt động và tổ chức đúng tiến độ. Công tác xã hội hóa thực hiện theo quy định. Có các biện pháp và hình thức tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ khi ở nhà; có sự trao đổi thông tin thường xuyên về tình hình học tập của trẻ giữa nhà trường và gia đình. Ban ĐDCMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**3. Điểm yếu:**

Một số phụ huynh chưa tham gia đầy đủ việc họp phụ huynh học sinh định kỳ do bận việc gia đình.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong học kỳ II năm học 2020-2021 hiệu trưởng phối hợp với Ban ĐDCMHS tuyên truyền vận động cha mẹ trẻ sắp xếp thời gian để tham dự các cuộc họp phụ huynh định kỳ được đầy đủ hơn.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường;***

***Mức 1***

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

***Mức 2***

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.*

***Mức 3***

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

***1.1. Mức 1***

a) Nhà trường chủ động trực tiếp báo cáo, tham mưu, đề xuất với  Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình đưa ra chính sách phù hợp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, thực hiện Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tại địa phương, duy trì Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, huy động trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu, tham mưu hỗ trợ các chế độ chính sách đối với trẻ nghèo, trẻ mồ côi, trẻ có hoàn cảnh khó khăn.... trong các cuộc họp Đảng ủy, trao đổi trực tiếp **[H4-4-02-01]**.

b) Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về Chủ trương, Chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường về những nội dung hỗ trợ học phí và tiền ăn trưa cho trẻ hộ nghèo và hộ cận nghèo, miễn học phí 100% cho trẻ hộ nghèo và 50% cho trẻ hộ cận nghèo, giảm 50% cho trẻ hộ nghèo tham gia đóng bảo hiểm tai nạn để cha mẹ trẻ nhận biết phối hợp với nhà trường trong việc chăm sóc giáo dục trẻ... qua nhiều hình thức: Tuyên truyền qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ, tuyên truyền trực tiếp với cha mẹ trẻ thông qua bảng tin, giờ đưa đón trẻ…**[H4-4-02-02]**.

c) Nhà trường phối hợp với Ban ĐDCMHS đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Cụ thể năm học 2019-2020 hỗ trợ quà trung thu 6.000.000đ; hỗ trợ dụng cụ nhà bếp 6.650.000; hỗ trợ cây kiểng, phân, chậu trị giá 3,500.000đ; hỗ trợ quạt cho trẻ 1.200.000đ; hỗ quà cho trẻ hoàn cảnh khó khăn 2.750.00đ; hỗ trợ nước uống cho trẻ 5.760.000đ. Đầu năm học 2020-2021 phụ huynh hỗ trợ đồ dùng theo thông tư cho trẻ lớp Chồi 2 trị giá 10.000.000đ, hỗ trợ quà trung thu 5.400.000đ; hỗ trợ ghế đá 3.500.000đ. Ngoài ra Nhà trường được phụ huynh học sinh, mạnh thường quân hỗ trợ vỏ xe hon da, các lon sữa... làm đồ dùng, đồ chơi cho trẻ, cho trẻ trải nghiệm ở khu vui... đúng theo qui định của điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh **[H4-4-02-03]**.Tuy nhiên công tác phối hợp với các tổ chức cá nhân đôi lúc chưa chặt chẽ, nên việc huy động các nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất còn hạn chế.

***1.2. Mức 2***

a) Hàng năm nhà trường có tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn đơn vị giai đoạn 2020 – 2025, duy trì phổ cập trẻ mầm non, công tác kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia... **[H4-4-02-01].**

b) Nhà trường có phối hợp với các đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện cha mẹ trẻ em để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương: Tổ chức các ngày hội, ngày lễ đặc biệt là Tết trung thu, ngày hội đến trường, ngày hội ra trường, ngày nhà giáo việt nam 20/11…**[H4-4-02-04]**.

***1.3. Mức 3***

Hiệu trưởng tham mưu cấp ủy Đảng, UBND xã Hòa Bình và phối hợp có hiệu quả với chính quyền, Công đoàn và Chi đoàn trường cùng nhau xây dựng nhà trường thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Bên cạnh đó trường mở cổng trường cho người dân xung quanh trường đưa con vào chơi với đồ chơi sẵn có của trường vào các ngày chủ nhật hoặc sau giờ trả trẻ,... nhằm xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [**H4-4-02-05]**.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có xây dựng kế hoạch phát triển chiến lược và tích cực tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện kiểm định chất chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường xanh- sạch - đẹp đúng tiến độ. Phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhântổ chức Tết trung thu, ngày hội đến trường của bé, ngày hội ra trườngvàxây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**3. Điểm yếu:**

Công tác phối hợp với các tổ chức cá nhân đôi lúc chưa chặt chẽ, nên việc huy động các nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong học kỳ II năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo, CBQL nhà trường chủ động, tích cực và mạnh dạn hơn nữa trong việc vận động các tổ chức đoàn thể xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài địa phương hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục. Tranh thủ sự ủng hộ về tinh thần và vật chất góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục tại trường.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

***\* Điểm mạnh:***

Nhà trường phối hợp tốt với Ban ĐDCMHS để nâng cao chấtlượng giáo dục. Ban ĐDCMHS được thành lập và hoạt động theo Điều lệ trường mầm non, giáo viên thường xuyên liên lạc với phụ huynh qua sổ liên lạc, gặp gỡ trực tiếp và các phương tiện thông tin khác. Nhà trường có kế hoạch sinh hoạt định kỳ với Ban ĐDCMHS. Nhà trường có phối hợp với các đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương. Ban đại diện tham mưu cấp ủy Đảng, UBND xã Hòa Bình và phối hợp có hiệu quả với chính quyền, Công đoàn và Chi đoàn trường cùng nhau xây dựng nhà trường thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

***\*Điểm yếu:***

Một số phụ huynh chưa tham gia đầy đủ việc họp phụ huynh học sinh định kỳ do bận việc gia đình. Công tác phối hợp với các tổ chức cá nhân đôi lúc chưa chặt chẽ, nên việc huy động các nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất còn hạn chế.

***\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:***

***Mức 1:*** 02/02

***Mức 2:*** 02/02

***Mức 3:*** 02/02

***\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0***

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

**Mở đầu:**

Việc nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ là một trong những nhiệm vụ hàng đầu, những năm qua cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ, thực hiện mang lại nhiều thay đổi tích cực, kết quả đáng khích lệ trong các hoạt động giáo dục như trẻ đạt các mục tiêu giáo dục, phát triển đội ngũ, tăng cường chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

***Tiêu chí 1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non***

***Mức 1***

*a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*

*b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*

*c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

***Mức 2***

*a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*

*b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

***Mức 3***

*a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*

*b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

***Mức 4***

*Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

***1.1. Mức 1***

a) Đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và triển khai trong đơn vị. Các kế hoạch này được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường đảm bảo các nội dung tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. Các tổ chuyên môn của nhà trường căn cứ vào kế hoạch để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ **[H5-5-01-01]**.

b) Qua thực tế nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Ðào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục với điều kiện thực tế nhà trường như: Khuyến khích cô và trò cùng nhau học và làm đồ chơi để vận dụng vào tiết học tiếp theo, luôn lấy trẻ làm trung tâm, dạy dựa trên khả năng thực tế của trẻ thay vì lúc trước chỉ có cô làm việc này. Với sự thay đổi này, giúp cho mỗi trẻ mầm non tiếp cận và thỏa sức sáng tạo theo sở thích của mình, bổ sung tạo điều kiện cho cô và trẻ, phát huy khả năng sáng tạo không chỉ trong giờ học mà còn trong mọi hoạt động ở trường. Cô luôn đổi mới tiết dạy, trẻ tích cực phát huy khả năng thông qua hoạt động khám phá, vui chơi, các giáo viên có thể linh hoạt lựa chọn thời gian, đề tài cũng như cách thức dạy học phù hợp với hứng thú của trẻ và điều kiện cơ sở vật chất của từng lớp **[H5-5-01-01]**, **[H5-5-01-02]**.

c) Nhà trường có thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non trongnhà trường. Bên cạnh đó bộ phận chuyên môn thường xuyên lên kế hoạch dự giờ hàng tháng bao gồm tiết tốt, thao giảng, hội giảng để đánh giá các hoạt động của cô và trẻ. Nhà trường đã chủ động trong việc lấy ý kiến của các giáo viên để điều chỉnh kịp thời, phù hợp, bổ sung hoàn thiện cũng như định hướng để các giáo viên chỉnh sửa lại các kế hoạch, các hoạt động phù hợp với trình độ nhận thức của trẻ và đặc thù của các lớp học, giúp giáo viên có thể linh hoạt sáng tạo trong phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục và thiết kế các hoạt động theo sự hứng thú của trẻ, xây dựng các dữ liệu về hình ảnh, các trò chơi, bài hát... giúp trẻ tích cực tham gia các hoạt động nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị **[H5-5-01-03]**.

***1.2. Mức 2***

a) Qua việc triển khai các kế hoạch nhà trường đã thực hiện một cách đồng bộ từ các bộ phận chuyên môn nhà trường, đến các tổ khối đảm bảo việc tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đạt chất lượng, được sự đánh giá cao từ phụ huynh học sinh và khả năng tiến bộ của trẻ. Mỗi mặt phát triển của trẻ được nhìn nhận và đánh giá theo cách học khác nhau, với hứng thú và khả năng khác nhau. Trong Chương trình giáo dục mầm non các giáo viên nhận thức được các nhu cầu và phát triển tối đa năng lực của mỗi cá nhân trẻ. Tạo cơ hội để trẻ khám phá và thử nghiệm phát triển trí tuệ đa dạng của mình. **[H5-5-01-02]**.

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương thông qua từng chủ đề giáo viên luôn lên kế hoạch đầy đủ để giúp trẻ phát triến nhận thức, khuyến khích trẻ tìm hiểu khám phá thế giới xung quanh qua tranh ảnh, video, qua việc trải nghiệm thực tế các văn hóa ở địa phương để trẻ nói lên nhận xét của mình về những điều trẻ nhìn thấy và trải nghiệm được. Qua các hoạt động đó đa số trẻ đã thể hiện được khả năng quan sát, ghi nhớ các sự vật hiện tượng, khả năng so sánh các sự vật hiện tượng gần gũi với khả năng phán đoán và giải quyết tình huống phù hợp với độ tuổi của trẻ. Từ đó đáp ứng được khả năng và nhu cầu của trẻ. Tuy nhiên một vài giáo viên còn lúng túng trong việc lựa chọn những nội dung mới áp dụng vào các hoạt động của cô và trẻ do giáo viên chưa nắm rõ chương trình giáo dục mầm non theo hướng mở, các giáo viên ngại phải đổi mới, chưa tự tin mạnh dạn phát huy những cái mới **[H5-5-01-01]**.

***1.3. Mức 3***

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương như: Thường xuyên cho giáo viên đi học tập kinh nghiệm của các đơn vị trường trong cụm, khuyến khích giáo viên truy cập các trang mạng điện tử để trao dồi kiến thức về chương trình giáo dục mầm non đem về áp dụng trong việc giảng dạy tại các nhóm lớp của trường **[H5-5-01-01]**.

b) Hằng năm nhà trường có thực hiện lồng ghép báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, thực hiện việc đánh giá dựa trên các điều kiện khách quan, công tâm thông qua các hội thi, các lần dự giờ tiết tốt, thao giảng, hội giảng qua đó nhà trường tiến hành rút kinh nghiệm. Qua việc rút kinh nghiệm giúp cho giáo viên có hướng điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường có phối hợp nhiều phương pháp, hình thức đánh giá; chú trọng đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ, trên cơ sở đó giúp giáo viên điều chỉnh kế hoạch giáo dục, tổ chức các hoạt động giáo dục tiếp theo cho phù hợp với hoạt động thực tế của trẻ; Coi trọng đánh giá trẻ thường xuyên qua quan sát hoạt động hàng ngày **[H5-5-01-04]**.

***1.4. Mức 4***

Năm học 2020-2021 nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả phương pháp giáo dục Montessori vào tổ chức các hoạt động học tập và vui chơi cho trẻ thông qua một số hoạt động như: Trẻ được trải nghiệm, thỏa thích vui chơi sáng tạo với cát và nước ở góc khám phá khoa học, tạo hình đồ chơi từ nguyên liệu đã qua sử dụng hay thông qua một số hoạt động vui chơi, trẻ được hóa thân vào các nhân vật trong các trò chơi dân gian, được làm quen với sách trong khan gian sạch sẽ, tháng mát,... khơi gợi khả năng tìm tòi của trẻ. Các chương trình giáo dục trẻ đều được xây dựng dựa trên đặc điểm, khả năng từng độ tuổi và điều kiện thực tế của nhà trường, văn hóa của địa phương; qua đó thúc đẩy trẻ phát triển toàn diện các mặt nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - kĩ năng xã hội **[H5-5-01-05]**.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và đồng bộ từ CBQL đến GV. Hàng năm có tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non nhằm điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nhu cầu của trẻ.Hằng năm, lồng ghép vào báo cáo tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**3. Điểm yếu:**

Nhà trường còn thiếu kế hoạch phát triển chiến lược ngắn hạn do định kỳ việc rà soát đánh giá kế hoạch phát triển chiến lược chưa được cụ thể theo kế hoạch đề ra.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Học kì II năm học 2020-2021 ban kiểm tra giám sát kế hoạch chiến lược cần rà soát đánh giá cụ thể từng nội dung kế hoạch phát triển chiến lược đã đề ra theo quy mô trường lớp, tỷ lệ huy động và công tác phối hợp…và bổ sung kế hoạch phát triển chiến lược ngắn hạn.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ***

***Mức 1***

*a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

*b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

*c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

***Mức 2***

*Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.*

***Mức 3***

*Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

***1.1. Mức 1***

a) Hàng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch và tổ chức các phong trào thi đua nhằm khuyến khích giáo viên trong nhà trường thi đua nhau trong tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tại trường. Bên cạnh đó nhà trường còn trang bị thêm nhiều nguyên vật liệu và tạo mọi điều kiện thuận lợi để giáo viên tổ chức tốt các hoạt động giáo dục phù hợp điều kiện của trường lớp. Giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục luôn đảm bảo phù hợp mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp với trẻ và điều kiện thực tế của lớp. **[H5-5-02-01]**.

b) Đầu năm nhà trường có xây dựng kế hoạch và triển khai đến giáo viên về phong trào thi đua tạo môi trường bên trong và bên ngoài lớp học cho trẻ được học tập, vui chơi và trải nghiệm theo hướng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, cho trẻ tham quan trường tiểu học, tổ chức phong trào thi đua trang trí lớp, tổ chức phong trào làm đồ dùng đồ chơi đa dạng từ các nguyên vật liệu phế thải **[H5-5-02-01]**.

c) Nhà trường có xây dựng kế hoạch giáo dục phong phú, đa dạng hình thức nhưng vẫn phù hợp với từng độ tuổi của trẻ tại lớp và phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp. Trong năm nhà trường tổ chức các hoạt động lễ hội, tham quan như: Ngày hội đến trường của bé, bé vui hội trăng rằm, ngày hội dinh dưỡng, tham quan trường tiểu học…. Thông qua đó giúp trẻ có cơ hội trải nghiệm thực tế, giúp các cháu vận dụng những hiểu biết của cuộc sống một cách dễ dàng, thuận lợi. Các hoạt động được tổ chức theo nhóm, lớp. Bên cạnh đó, việc đa dạng các hình thức tổ chức cũng góp phần thu hút sự tham gia phối hợp của PHHS trong các hoạt động, tạo mối liên hệ gắn kết giữa nhà trường và gia đình **[H5-5-02-02]**.

***1.2. Mức 2***

Nhà trường tăng cường các hoạt động giáo dục theo hướng thực hành, trải nghiệm, khám phá theo nhu cầu, hứng thú của trẻ, linh hoạt trong tổ chức các hoạt động giáo dục. Dạy trẻ những cái mới, cái trẻ chưa biết, phát huy tối đa tính tích cực của từng trẻ thông qua các hoạt động giáo dục **[H5-5-02-03]**.

***1.3. Mức 3***

Tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua các trò chơi nhằm giúp trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, đa dạng môi trường và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, khuyến khích giáo viên tổ chức các hoạt động theo nhóm nhằm giúp trẻ có cơ hội học hỏi trao đổi với nhau, tăng cường xây dựng, tận dụng môi trường trong và ngoài lớp học theo hình thức đổi mới, sáng tạo để kích thích sự tò mò, khám phá của trẻ. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động do một số giáo viên mới khả năng bao quát lớp còn hạn chế dẫn đến một số lớp trẻ chưa tích cực tham gia hoạt động **[H5-5-02-03].**

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường thực hiện linh hoạt các phương pháp, các hoạt động giáo dục được tổ chức đa dạng như hoạt động thực hành trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với mục tiêu giáo dục, phù hợp với trẻ và điều kiện nhà trường; tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm; tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế; tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

**3. Điểm yếu:**

Nhà trường khó bố trí các hoạt động cho trẻ trải nghiệm ngoài sân do môi trường bên ngoài nhiều nắng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong học kỳ II năm học 2020- 2021 và những năm tiếp theo trường tiếp tục làm nhiều mái che từ kinh phí hoạt động và xã hội hóa giáo dục để bố trí, sắp xếp các đồ chơi ngoài sân cho trẻ hoạt động, trải nghiệm.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ***

***Mức 1***

*a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;*

*b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;*

*c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

***Mức 2***

*a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;*

*b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;*

*c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

***Mức 3***

*Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

***1.1. Mức 1***

a) Nhà trường có phối hợp với cơ sở y tế địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ như: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm; bệnh covid 19, vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm; tiêm ngừa vacxin, theo dõi sức khỏe của trẻ, nếu trẻ có biểu hiện bất thường đưa đến cơ sở y tế khám và điều trị kịp thời; thực hiện sát khuẩn đồ chơi và sàn nhà bằng CloraminB…. **[H5-5-03-01]**

b) Nhà trường có thực hiện đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng, theo dõi sự phát triển cho tất cả các trẻ trong trường với tổng số trẻ 230/230 tỷ lệ 100% trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định đối với trẻ dưới 24 tháng tuổi thực hiện cân đo hàng tháng, đối với trẻ từ 24 tháng tuổi trở lên thực hiện cân đo hàng quý **[H5-5-03-02]**.

c) Tháng 9/2020 nhân viên y tế có phối hợp với giáo viên để thực hiện cân đo, chấm biểu đồ tăng trưởng cho trẻ kết quả có 05/230 trẻ bị suy dinh dưỡng nhẹ cân tỷ lệ 2,17%; 01/230 trẻ suy dinh dưỡng thấp còi, tỷ lệ 0,43%. Bên cạnh đó có 31/230 trẻ thừa cân béo phì tỷ lệ 13,47%. Nhân viên y tế có xây dựng kế hoạch cho 100% trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, gia đình thực hiện chế độ ăn hợp lý, khoa học và khuyến khích tập luyện thể dục thể thao. Đến thời điểm cuối học kỳ I năm học 2020-2021 tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân giảm còn 03/230 trẻ tỷ lệ 1,30%, suy dinh dưỡng thấp còi 01/230 tỷ lệ 0,43%, tỷ lệ trẻ thừa cân - béo phì giảm còn 21/230 tỷ lệ 9,13%. Đến cuối năm học nhà trường phấn đấu giảm trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 01/230, không còn trẻ suy dinh dưỡng thấp còi, trẻ thừa cân báo phì giảm còn 04/230 trẻ tỷ lệ 1,73%  **[H5-5-03-03]**. Tuy nhiên tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì còn cao do một số phụ huynh còn nuông chiều theo sở thích của trẻ.

***1.2. Mức 2***

a) Nhà trường tổ chức cho từng lớp tuyên truyền đến cha mẹ trẻ việc lựa chọn thực phẩm phù hợp với sức khỏe của trẻ, tuyên truyền chăm sóc sức khỏe ban đầu, một số bệnh thường gặp ở trẻ như sốt xuất huyết, tay chân miệng, đau mắt đỏ…qua các cuộc họp phu huynh đầu năm, bảng tin của trường, lớp, trao đổi trực tiếp với phụ huynh qua giờ đón, trả trẻ **[H5-5-03-04]**.

b) Nhà trường thực hiện chế độ dinh dưỡng cho trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định: nhu cầu khuyến nghị năng lượng của trẻ trong một ngày là: 1230 - 1320 Kcal; nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của một trẻ trong một ngày chiếm 50 - 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal; Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa chính cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày, bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày. Tỉ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần, chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần, chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần, nước uống khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ em/ngày (kể cả nước trong thức ăn) **[H5-5-03-05]**.

c) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo c Mức 1

***1.3. Mức 3***

Trường có 227/230 trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường tỷ lệ 98,69% [**H5-5-03-02]**.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có phối hợp chặt chẽ với trạm y tế để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ; 100% trẻ được khám sức khỏe, cân đo, chấm biểu đồ tăng trưởng; trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học; Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ; chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được thực hiện đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì còn cao do thực đơn của trẻ còn nhiều thịt, thiếu nguồn vitaminC.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong học kì II năm học 2020-2021 Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng nuôi dưỡng và nhân viên y tế trường học tiếp tục xây dựng kế hoạch tuyên truyền với phụ huynh để cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ tại trường như: xây dựng thực đơn đảm bảo đầy đủ dưỡng chất, không cho trẻ ăn nhiều thịt mà bổ sung thêm nhiều cá, các loại trái cây, rau xanh và các loại nước uống như: Chanh, hạnh, canh chua...để bổ sung các loại vitaminC.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 4: Kết quả giáo dục***

***Mức 1***

*a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

*b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;*

*c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khãn ðýợc nhà trýờng quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.*

***Mức 2***

*a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

*b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;*

*c) Trẻ khuyết tật học ḥòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.*

***Mức 3***

*a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;*

*b) Trẻ khuyết tật học ḥòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.*

***Mức 4***

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận*

**1. Mô tả hiện trạng:**

***1.1. Mức 1***

a) Nhà trường có 05 lớp mẫu giáo 5 tuổi với tổng số học sinh là 91/91 trẻ chuyên cần đạt tỷ lệ 100%; trẻ nhà trẻ, trẻ 3-4 tuổi và trẻ 4-5 tuổi có tổng số 177/177 trẻ đạt tỉ lệ chuyên cần là 100% **[H5-5-04-01]**.

b) Năm học 2019-2020 vừa qua nhà trường có 91/91 trẻ học mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% **[H5-5-04-02]**.

c) Năm học 2019-2020 nhà trường không có trẻ khuyết tật.

***1.2. Mức 2***

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo a Mức 1

b) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b Mức 1

c) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo c Mức 1

***1.3. Mức 3***

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b Mức 1

b) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo c Mức 1

***1.4. Mức 4***

Từ năm học 2016-2017 đến nay, kết quả giáo dục và các hoạt động thi đua của ngành mà nhà trường tham gia đạt hiệu theo chỉ tiêu đề ra. Cụ thể như tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình 100%. Có học sinh đạt giải qua các hội thi do Phòng GDĐT, Sở Giáo dục tổ chức như: Ngày hội giao lưu của bé, Hội khỏe măng non, …Trong nhiều năm liền, nhà trường được Ủy ban nhân dân huyện khen tặng tập thể lao động tiên tiến và UBND tỉnh tặng tập thể lao động xuất sắc. Tuy nhiên kết thi đua của trường qua các năm do Phòng Giáo dục đánh giá nhà trường được xếp vị trí thứ 4, 5 trong tổng số các trường trong huyện.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có trẻ 5 tuổi chuyên cần đạt tỷ lệ 100%, trẻ dưới 5 tuổi đạt tỉ lệ chuyên cần là 100% đạt so với chỉ tiêu. Năm học 2019-2020 vừa qua nhà trường có 91/91 trẻ học mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100%.

**3. Điểm yếu**

Kết thi đua của trường qua các năm do Phòng Giáo dục đánh giá nhà trường được xếp vị trí thứ 4, 5 trong tổng số các trường trong huyện.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2020-2021 và những năm về sau, nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh và phấn đấu nhằm nâng cao kết quả thi đua.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Kết luận về tiêu chuẩn 5:**

***\* Điểm mạnh:***

Việc thực hiện chương trình giáo dục Mầm non của trường được xây dựng gắn với thực tế của trường, được thể hiện rõ qua kế hoạch hoạt động chuyên môn cụ thể theo năm, tháng, tuần. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giảng dạy và học tập cho từng lĩnh vực thông qua phân phối chương trình kế hoạch của Sở, của Phòng. Các kế hoạch này được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của trường đảm bảo các nội dung tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương thông qua từng chủ đề giáo viên được sự đánh giá cao từ phụ huynh học sinh và khả năng tiến bộ của trẻ. Hằng năm nhà trường có thực hiện tốt việc tổng kết, đánh giá, điều chỉnh kịp thời các nội dung chưa phù hợp với điều kiện của nhà trường. Nhà trường luôn quan tâm sâu sắc đến công tác chăm sóc giáo dục trẻ, luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất có thể để khuyến khích giáo viên thực hiện các hoạt động đa dạng các hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ. Luôn tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp tập huấn, thao giảng, hội giảng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường; Nhà trường có phối hợp chặt chẽ với trạm y tế để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, trường có thực hiện khám sức khỏe, cân đo, chấm biểu đồ tăng trưởng, có thực hiện tuyên truyền đến phụ huynh về các hoạt động trong ngày của trẻ ở trường và các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ; Nhà trường có 100% trẻ 5 tuổi đạt chuyên cần, trẻ dưới 5 tuổi đạt tỉ lệ chuyên cần là 100% đạt so với chỉ tiêu. Năm học 2019-2020 vừa qua nhà trường có 91/91 trẻ học mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100%.

***\* Điểm yếu:***

Nhà trường còn thiếu kế hoạch phát triển chiến lược ngắn hạn do định kỳ việc rà soát đánh giá kế hoạch phát triển chiến lược chưa được cụ thể theo kế hoạch đề ra. Nguyên nhân là do giáo viên chưa nắm rõ chương trình giáo dục mầm non theo hướng mở, các giáo viên ngại phải đổi mới, chưa tự tin mạnh dạn phát huy những cái mới. Nhà trường khó bố trí các hoạt động cho trẻ trải nghiệm ngoài sân do môi trường bên ngoài nhiều nắng. Tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì còn cao do thực đơn của trẻ còn nhiều thịt, thiếu nguồn vitaminC. Kết thi đua của trường qua các năm do Phòng Giáo dục đánh giá nhà trường được xếp vị trí thứ 4, 5 trong tổng số các trường trong huyện.

***\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:***

***Mức 1:*** 04/04

***Mức 2:*** 04/04

***Mức 3:*** 04/04

***Mức 4:*** 00/02

***\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0***

**C. KẾT LUẬN CHUNG**

Việc kiểm định chất lượng là trách nhiệm, là động lực để cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở mỗi nhà trường. Đồng thời kiểm định chất lượng còn được coi là một hoạt động có hiệu quả để đánh giá một cơ sở giáo dục, đánh giá ghi nhận một chương trình ðào tạo có đạt chất lượng hay không.

Kiểm định chất lượng giáo dục có vai trò như những chuyên gia tư vấn, sẵn sàng giúp các nhà trường giải quyết vấn đề tồn đọng nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục.

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Không đạt** | | **Đạt** | |
| **Số lượng** | **Tỷ lệ %** | **Số lượng** | **Tỷ lệ %** |
| Mức 1 | 0 | 0 | 25 | 100% |
| Mức 2 | 0 | 0 | 25 | 100% |
| Mức 3 | 0 | 0 | 19 | 100% |
| Mức 4 | 04 | 66,7% | 02 | 33,3% |

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: **Mức 03**

- Cơ sở giáo dục đề nghị đạt KĐCLGD: **Cấp độ 3**

- Cơ sở giáo dục đề nghị đạt chuẩn Quốc gia: **Mức độ 2**

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Hòa Bình, ngày 12 tháng 01 năm 2021*  **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Thị Lía** |